

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Hoàng Thị Phương Anh
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI
TTC**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Hoàng Thị Phương Anh

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG – 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Hoàng Thị Phương Anh.

Mã SV: 1412401290

Lớp: QT1805K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty

Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa;
 - ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập;
 - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - ✓ Suru tâm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán vốn bằng tiền năm 2016 tại Công ty CP Vận tải và Thương mại TTC.
.....
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
 - ✓ **Công ty CP Vận tải và Thương mại TTC.**
.....
.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Hoà Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác lập và phân tích Bảng cân đối kế toán tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 15 tháng 10 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 05 tháng 01 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

Hoàng Thị Phương Anh

ThS. Hoà Thị Thanh Hương

Hải Phòng, ngày ..15.... tháng....10....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Th.S Hòa Thị Thanh Hương**
Đơn vị công tác: Khoa Quản trị kinh doanh
Họ và tên sinh viên: **Hoàng Thị Phương Anh- QT1805K; Chuyên ngành: KT- KT**
Đề tài tốt nghiệp: *Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP Vận tải và Thương mại TTC*

Nội dung hướng dẫn:

Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa và thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập; Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- ✓ Chưa dành nhiều thời gian để sưu tầm lựa chọn số liệu, tài liệu phục vụ đề tài;
- ✓ Đôi lần chưa hoàn thành đúng tiến độ theo qui định;

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- ✓ Đã khái quát hóa được lý luận về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- ✓ Phản ánh được qui trình kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập;
- ✓ Đã đánh giá được ưu nhược điểm cơ bản trong công tác kế toán tại đơn vị thực tập trên cơ sở đó tác giả đã đề xuất được một số biện pháp phù hợp giúp đơn vị hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 05 tháng 01 năm 2019.

Giảng viên hướng dẫn

Th.S Hòa Thị Thanh Hương

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP THEO QĐ48/2006/BTC	2
1.1. Tổng quan về vốn bằng tiền.	2
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại vốn bằng tiền.....	2
1.1.1.1. Khái niệm về vốn bằng tiền.....	2
1.1.1.2. Đặc điểm của vốn bằng tiền.....	2
1.1.1.3. Kết cấu của vốn bằng tiền.....	2
1.1.1.4. Phân loại vốn bằng tiền.	2
1.1.1.5. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền.	3
1.1.1.6. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.....	3
1.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp theo QĐ48/2006/BTC.	4
1.2.1. Những nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền.....	4
1.2.2. Những quy định phải tuân thủ khi hạch toán vốn bằng tiền.....	4
1.2.3. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ.....	4
1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.	5
1.2.3.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền mặt tại quỹ :.....	6
1.2.3.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền mặt tại quỹ.....	7
1.2.3.4. Kế toán chi tiết tiền mặt tại quỹ:.....	8
1.2.3.5. Kế toán tổng hợp tiền mặt tại quỹ.....	9
1.2.4. Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.	12
1.2.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp. 13	
1.2.4.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng.	14
1.2.4.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng:	15
1.2.4.4. Kế toán chi tiết tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp.....	16
1.2.4.5. Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp:	16
1.2.5. Kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.....	19
1.2.5.1. Nguyên tắc hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.....	19
1.2.5.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền đang chuyển:	19
1.2.5.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền đang chuyển:	20
1.2.5.4. Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển của doanh nghiệp.....	20

1.4. Các hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo QĐ48/2006/QĐ-BTC.	22
1.4.1. Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung (NKC).....	23
1.4.2. Kế toán vốn bằng tiền bằng hình thức chứng từ ghi sổ.....	24
1.4.3. kế toán vốn bằng tiền theo hình thức nhật ký chứng từ.	24
1.4.4. Kế toán vốn bằng tiền bằng hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.	26
1.4.5. Kế toán vốn bằng tiền bằng hình thức kế toán trên máy tính.....	26
CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC.	27
2.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Vận tải và thương mại TTC.	27
2.1.1. Khái quát về Công ty Vận tải và thương mại TTC.	27
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.	28
2.1.3. Thuận lợi, khó khăn và những thành tích đạt được của Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC trong những năm gần đây.	28
2.1.3.1. Những thuận lợi của Công ty.	28
2.1.3.2. Khó khăn mà Công ty gặp phải.....	28
2.1.3.3. Những thành tích mà Công ty đạt được trong những năm gần đây....	29
2.1.4. Đặc điểm cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ Phần Vận tải và Thương mại TTC.	30
2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.....	32
2.1.5.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty.	32
2.1.5.2. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty.....	33
2.1.5.3. Chế độ kế toán và các chính sách kế toán tại Công ty.....	35
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC.	35
2.2.1. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC.	35
2.2.1.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty:.....	35
2.2.1.1. Tài khoản sử dụng tại Công ty:.....	36
2.2.1.3. Sổ sách sử dụng tại Công ty:	36
2.2.1.4. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của Công ty:	36

2.2.1.5. Ví dụ về công tác kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC.....	37
2.2.2. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC.	46
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty:.....	46
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty:.....	46
2.2.2.3. Sổ sách sử dụng tại Công ty:.....	47
2.2.2.4. Quy trình hạch toán của Công ty:	47
2.2.2.5. Ví dụ về kế toán tiền gửi Ngân hàng tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC.	48
CHƯƠNG 3 : MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC.....	56
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC.	56
3.1.1. Ưu, nhược điểm trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.	57
3.1.1.1. Ưu điểm.....	57
3.1.1.2. Nhược điểm.	58
3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC.	59
3.2.1. Hoàn thiện công tác kiểm kê quỹ tiền mặt.....	59
3.2.2. Hoàn thiện công tác sử dụng phần mềm kế toán.	62
KẾT LUẬN	66
TÀI LIỆU THAM KHẢO	67

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Quy trình luân chuyển phiếu thu	7
Sơ đồ 1.2. Quy trình luân chuyển phiếu chi	7
Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng đồng Việt Nam	10
Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ	11
Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý.....	12
Sơ đồ 1.6 : Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng (tiền Việt Nam).....	17
Sơ đồ 1.7. Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ	18
Sơ đồ 1.8. Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý.....	19
Sơ đồ 1.9. Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển của doanh nghiệp	21
Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức NKC	23
Sơ đồ 1.11. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ.	24
Sơ đồ 1.12. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký- Chứng từ.....	25
Sơ đồ 1.13. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.	26
Sơ đồ 1.14. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy.....	26
Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ Phần Vận tải và Thương mại TTC.....	30
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty	32
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung của Công ty Cổ Phần Vận tải và Thương mại TTC.	34
Sơ đồ 2.4. Sơ đồ quy trình hạch toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC	37

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1: Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây. Đơn vị tính: đồng	29
Biểu số 2.2. Giấy đề nghị tạm ứng.	38
Biểu số 2.3. Phiếu chi số 35	38
Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT số 0000525	40
Biểu số 2.5. Giấy đề nghị thanh toán.....	41
Biểu số 2.6. Phiếu thu số 56	42
Biểu số 2.7: Trích sổ Nhật ký chung năm 2016.....	43
Biểu số 2.8: Trích sổ cái tiền mặt năm 2016.	44
Biểu số 2.9. Trích sổ quỹ tiền mặt	45
Biểu số 2.10. Hóa đơn giá trị gia tăng số 00012345.....	49
Biểu số 2.11. Giấy báo có số 30	50
Biểu số 2.12. Giấy đề nghị rút tiền.	51
Biểu số 2.13. Giấy báo nợ số 25	52
Biểu số 2.14. Phiếu thu số 78	53
Biểu số 2.15. Trích trang Sổ Nhật ký chung.....	54
Biểu số 2.16. Trích sổ cái TK 112	55

LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là một phần hết sức quan trọng trong doanh nghiệp. Vốn bằng tiền có sức thanh khoản cao nhất nó dễ dàng phục vụ cho các mục đích thanh toán tức thời trong quan hệ thanh toán. Vốn bằng tiền còn quyết định một phần sự tồn tại của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường như hiện nay. Công tác hạch toán vốn bằng tiền cho ta thấy được số vốn bằng tiền hiện có của doanh nghiệp, tình hình biến động tăng giảm các loại vốn bằng tiền của doanh nghiệp, giúp cho nhà quản trị cũng như nhà quản lý của đơn vị dễ dàng đưa ra các quyết định kinh doanh đúng đắn, có các biện pháp sử dụng vốn phù hợp nhằm tiết kiệm tối đa chi phí sử dụng vốn để tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Xuất phát từ những nhận thức trên, trong thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC, em đã đi sâu tìm hiểu công tác kế toán vốn bằng tiền và chọn đề tài viết khóa luận tốt nghiệp là: “Hoàn thiện công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC”.

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận bài khóa luận của em gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán Vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.

Trong quá trình tìm hiểu nghiên cứu và viết khóa luận, em đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của tập thể ban lãnh đạo, phòng tài chính kế toán của công ty cùng với sự hướng dẫn nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn Ths. Hòa Thị Thanh Hương. Tuy nhiên do kiến thức thực tế còn hạn chế, thời gian thực tập ngắn nên bài khóa luận của em không tránh khỏi thiếu sót. Em kính mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các cán bộ kế toán của công ty cũng như các thầy cô trong khoa để bài khóa luận tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng ngày 07 tháng 01 năm 2019

Sinh viên

CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP THEO QĐ48/2006/BTC.

1.1. Tổng quan về vốn bằng tiền.

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại vốn bằng tiền.

1.1.1.1. Khái niệm về vốn bằng tiền.

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ở các ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính lưu hoạt cao – vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

1.1.1.2. Đặc điểm của vốn bằng tiền.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót. Vì vậy việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý thống nhất của Nhà nước chẳng hạn: lượng tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại...

1.1.1.3. Kết cấu của vốn bằng tiền.

Theo QĐ48/2006, vốn bằng tiền gồm :

- Tiền mặt.
- Tiền gửi ngân hàng.
- Tiền đang chuyển.

1.1.1.4. Phân loại vốn bằng tiền.

- Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền tại doanh nghiệp được chia thành :

➤ Tiền Việt Nam: là các loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được phép sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

➤ Ngoại tệ: là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường

Việt Nam như: đồng Đô la Mỹ (USD), đồng tiền chung Châu Âu (EURO), đồng yên Nhật (JPY)...

➤ Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: là tiền thực chất, tuy nhiên được lưu trữ chủ yếu là vì mục tiêu an toàn hoặc một mục đích bất thường khác chứ không phải vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

1.1.1.5. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền.

Công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền là một bộ phận quan trọng của công tác kế toán trong doanh nghiệp, nó sẽ cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác và kiểm tra các hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó giúp cho doanh nghiệp đưa ra các quyết định chính xác, phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận.

Song song với việc tổ chức kế toán vốn bằng tiền, chúng ta cần phải chú trọng việc quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ thường xuyên kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng sinh nhiều rủi ro hơn các loại tài sản khác.

Việc quản lý vốn bằng tiền được sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như: Thống kê, phân tích hoạt động kinh tế... Trong đó công tác kế toán là công cụ quản lý quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép, tính toán, phản ánh, giám sát thường xuyên liên tục sự thay đổi của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị hiện vật. Kế toán cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi Vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu khách quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1.1.6. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.

- Theo dõi phản ánh một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời số hiện có, tình hình biến động và sử dụng tiền mặt, kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành chế độ thu chi và quản lý tiền mặt.

- Cung cấp số liệu kịp thời cho công tác kiểm kê lập báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh tế.

- Giám sát việc chấp hành chế độ quy định về quản lý các loại vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả cao.

- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán vốn bằng tiền.

- Thông qua việc ghi chép vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch, xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý vốn bằng tiền.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ. Kiểm tra thường xuyên, đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

1.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp theo QĐ48/2006/BTC.

1.2.1. Những nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền.

➤ Tôn trọng nguyên tắc bất kiêm nhiệm giữa hai nhiệm vụ giữ tiền lập chứng từ, ghi sổ kế toán tiền mặt.

➤ Ghi thu, chi tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng phải có chứng từ tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng hợp lý, hợp pháp.

➤ Chỉ dùng tiền mặt cho nghiệp vụ thu chi thường xuyên, tập trung quản lý tiền và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống Ngân hàng thương mại và kho bạc Nhà nước.

➤ Đối chiếu, điều chỉnh số dư tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng phải được thực hiện thường xuyên trong kỳ.

1.2.2. Những quy định phải tuân thủ khi hạch toán vốn bằng tiền.

➤ Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác.

➤ Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào Ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (Tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế, hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ) để ghi sổ kế toán.

1.2.3. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ.

Tiền mặt được dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ của doanh nghiệp. Tiền mặt của doanh nghiệp bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc đá quý được bảo quản tại quỹ tiền mặt do thủ quỹ quản lý. Hàng ngày hoặc định kỳ doanh nghiệp phải tổ chức kiểm kê tiền mặt để nắm chắc các số thực có, phát hiện ngay các khoản chênh lệch để tìm nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

- Công ty luôn giữ một lượng tiền nhất định để phục vụ cho việc chi tiêu hàng ngày và đảm bảo cho hoạt động của công ty không bị gián đoạn. Tại công ty, chỉ có những nghiệp vụ phát sinh không lớn mới thanh toán bằng tiền mặt.

- Hạch toán vốn bằng tiền do thủ quỹ thực hiện và được theo dõi từng ngày. Tiền mặt của công ty tồn tại chủ yếu dưới dạng đồng nội tệ và rất ít dưới dạng đồng ngoại tệ.

1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

a. Đối với tiền mặt là tiền Việt Nam.

Chỉ phản ánh vào TK 111 “ Tiền mặt” số tiền mặt , thực tế nhập, xuất, tồn quỹ. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của Doanh nghiệp) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ 113 “Tiền đang chuyển”.

➤ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

➤ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

➤ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

➤ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

b. Đối với tiền mặt là ngoại tệ.

➤ Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế ghi sổ kế toán.

➤ Trường hợp mua ngoại tệ bằng đồng Việt Nam về nhập quỹ tiền mặt thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có TK 1112 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK

1112 theo những phương pháp : Bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, giá thực tế đích danh.

c. Đối với tiền mặt là vàng bạc, kim khí quý :

Vàng bạc, kim khí quý được phản ánh trong tài khoản này là vàng bạc được sử dụng với các chức năng cất giữ giá trị, không bao gồm các loại vàng bạc được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng bạc phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.2.3.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền mặt tại quỹ :

➤ Việc thu, chi tiền mặt tại quỹ phải có lệnh thu chi. Lệnh thu, chi này phải có chữ ký của giám đốc (Hoặc người được ủy quyền) và kế toán trưởng. Trên cơ sở các lệnh thu chi kế toán tiến hành lập các phiếu thu – chi.

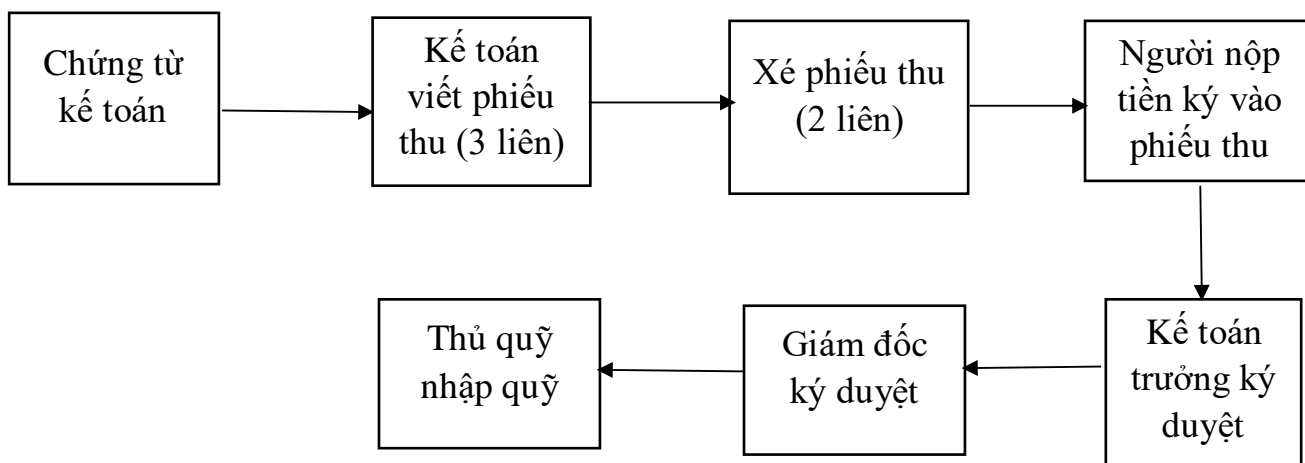
➤ Phiếu thu (hoặc phiếu chi): Do kế toán lập từ 2-3 liên (Đặt giấy than viết một lần hoặc in theo mẫu quy định), sau khi ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và kí tên vào phiếu, chuyển cho kế toán trưởng duyệt (riêng phiếu chi phải có chữ ký của thủ trưởng đơn vị) một liên lưu lại nơi nộp phiếu, các liên còn lại chuyển cho thủ quỹ để chi (hoặc thu) tiền. Sau khi nhập (hoặc xuất) tiền thủ quỹ phải đóng dấu “đã thu” hoặc “đã chi” và ký vào Phiếu thu, giữ một liên để ghi sổ quỹ, một liên giao cho người nộp (hoặc nhận) tiền. Cuối ngày chuyển cho kế toán để ghi sổ.

➤ Trường hợp Phiếu thu, Phiếu chi gửi ra ngoài doanh nghiệp, liên gửi ra ngoài cần phải được đóng dấu của đơn vị. Phiếu thu, Phiếu chi được đóng thành từng quyển dùng trong một năm. Trong mỗi Phiếu thu (Phiếu chi) phải được đánh liên tục trong một kỳ kế toán.

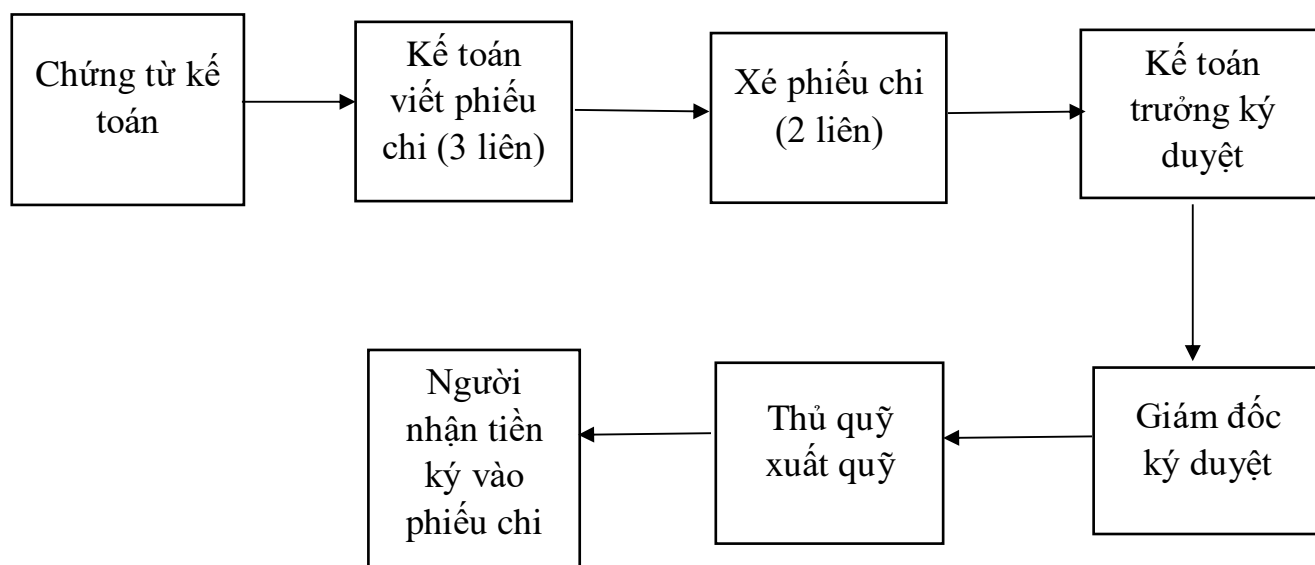
➤ Ngoài Phiếu thu và Phiếu chi là căn cứ để hạch toán vào TK 111 còn cần có các chứng từ gốc liên quan khác kèm vào Phiếu thu, Phiếu chi như:

Giấy đề nghị tạm ứng, Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, Hóa đơn bán hàng, Biên lai thu tiền...

Dưới đây là quy trình luân chuyển Phiếu thu (Sơ đồ 1.1), Phiếu chi (Sơ đồ 1.2)



Sơ đồ 1.1. Quy trình luân chuyển phiếu thu



Sơ đồ 1.2. Quy trình luân chuyển phiếu chi

1.2.3.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền mặt tại quỹ.

TK 111 “Tiền mặt” : Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

+ Tài khoản 1111 – Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

+ Tài khoản 1112 – Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+ Tài khoản 1113 – Vàng, bạc, kim khí quý: Phản ánh tình hình biến đổi và giá trị vàng bạc, kim khí quý tại quỹ của Doanh nghiệp.

➤ **Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 – Tiền mặt:**

+ **Số dư đầu kỳ bên nợ:** Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý còn tồn quỹ tiền mặt.

+ **Phát sinh bên nợ:**

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý nhập quỹ.
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

- Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý tăng lại thời điểm báo cáo.

+ **Phát sinh bên có:**

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý xuất quỹ.
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

- Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý giảm lại thời điểm báo cáo.

+ **Số dư cuối kỳ bên nợ:** Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, kim khí quý còn tồn quỹ tiền mặt.

1.2.3.4. Kế toán chi tiết tiền mặt tại quỹ:

➤ Kế toán tiền mặt sau khi nhận được Phiếu thu, Phiếu chi kèm theo chứng từ gốc do thủ quỹ chuyển tới phải kiểm tra chứng từ và cách ghi chép trên các chứng từ để tiến hành định khoản. Sau đó mới ghi vào “Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt” theo trình tự phát sinh của các khoản thu, chi (nhập, xuất) tiền mặt, tính ra số tồn quỹ vào cuối ngày.

➤ “Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt” dùng cho kế toán tiền mặt được mở theo mẫu số S07- DNN tương tự sổ quỹ tiền mặt, chỉ khác là có thêm cột F “Tài

khoản đối ứng” để kế toán định khoản nghiệp vụ phát sinh liên quan đến bên Nợ, bên Có TK 111 – Tiền mặt.

Đơn vị:.....

Mẫu số S05b - DNN

Địa chỉ:.....

(ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ KẾ TOÁN CHI TIẾT QUỸ TIỀN MẶT

Tài khoản:.....

Loại quỹ:.....

Năm.....

Đơn vị tính:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số tồn	Ghi chú
		Thu	Chi			Nợ	Có		
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				-Số tồn đầu kỳ					
				-Số phát sinh trong kỳ					
				-Cộng số phát sinh trong kỳ					
				-Số tồn cuối kỳ					

- Sổ này có Trang, đánh từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:

Ngày....tháng.... năm

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

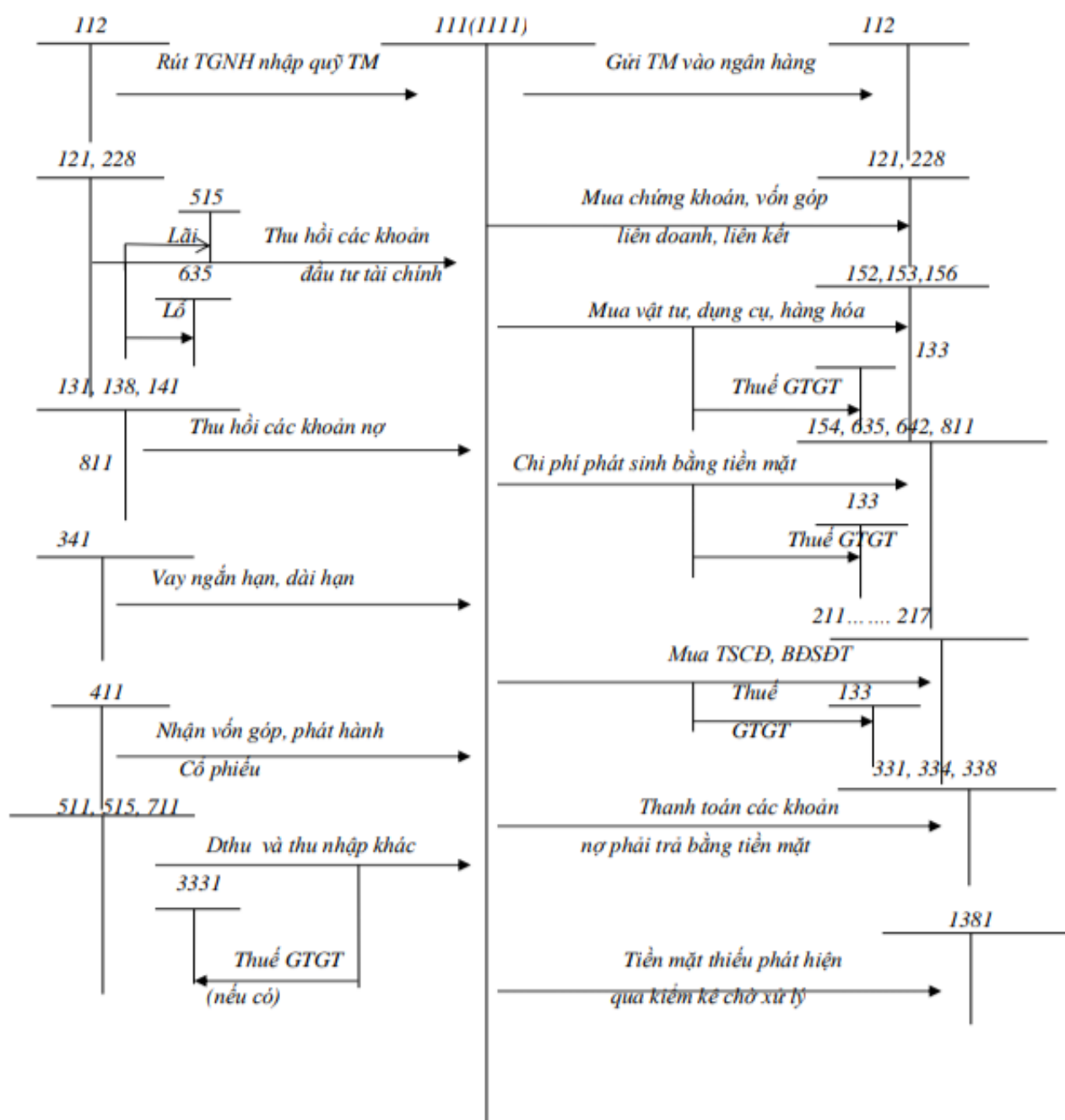
Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

1.2.3.5. Kế toán tổng hợp tiền mặt tại quỹ.

a. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam:

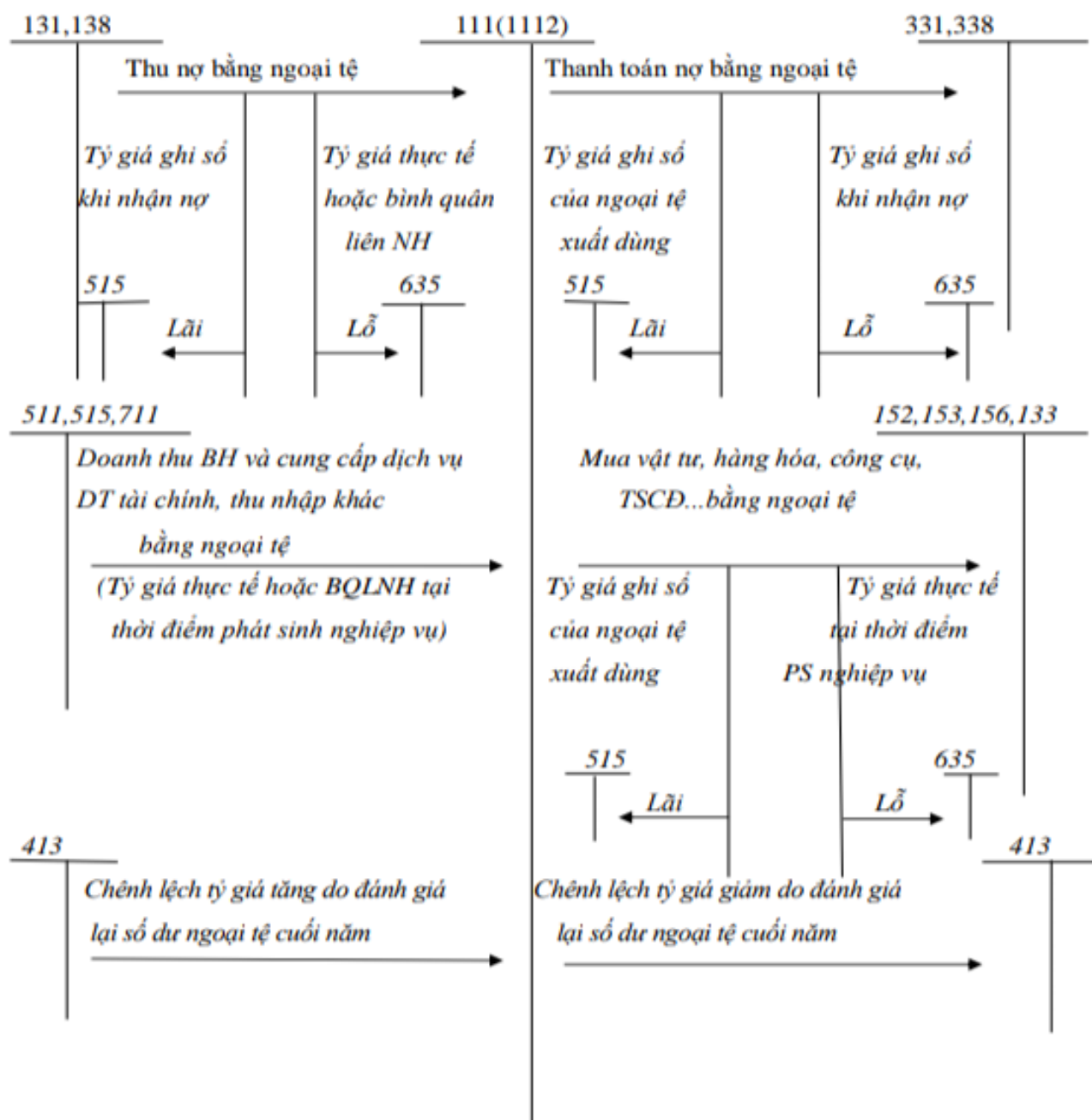
Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.3):



Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng đồng Việt Nam

b. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ.

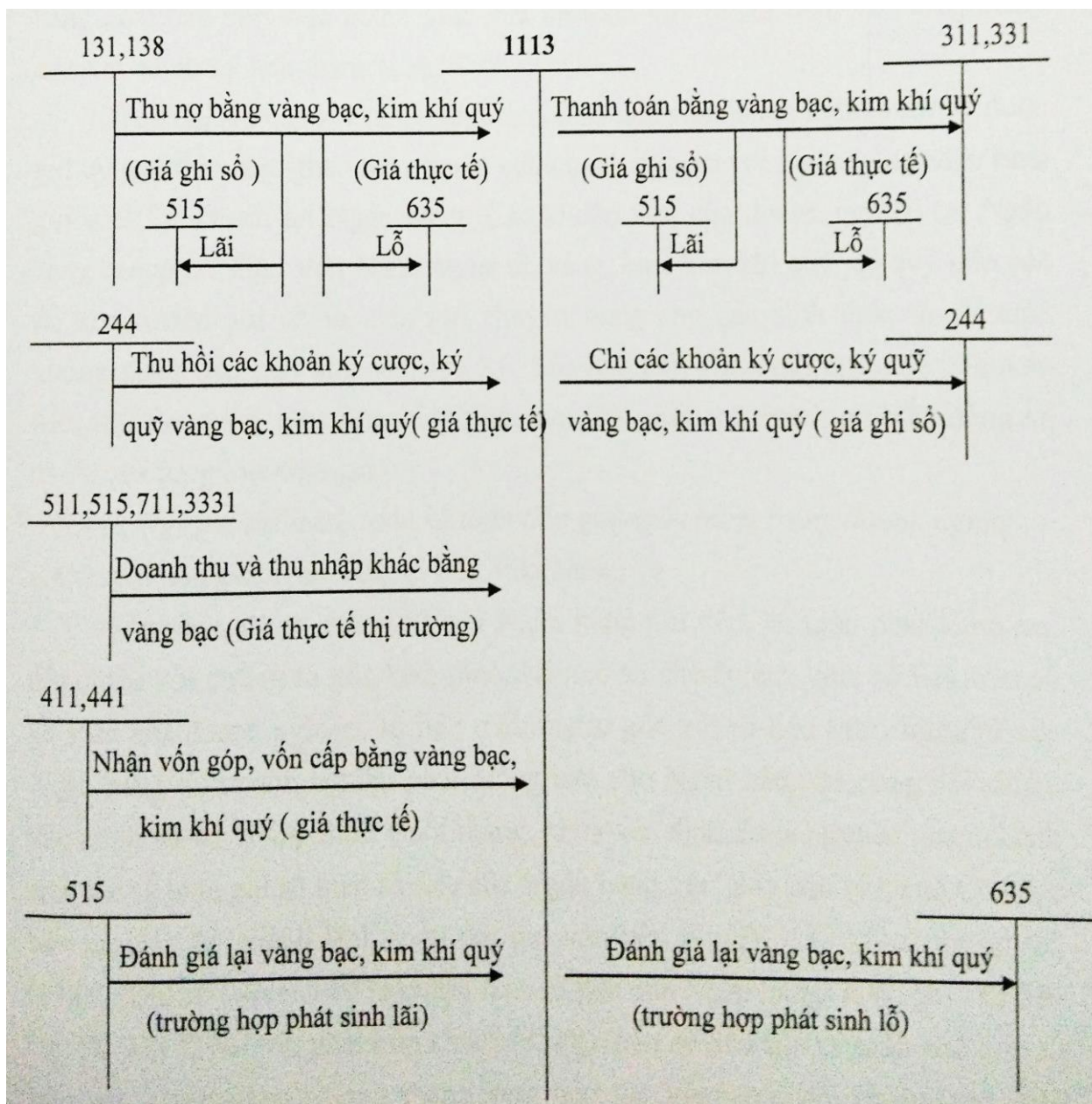
Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.4):



Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ

c. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý:

Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.5) :



Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý

1.2.4. Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa các doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa chấp hành nghiêm chỉnh luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số tiền được giữ lại tại quỹ tiền mặt (theo thỏa thuận của doanh nghiệp với ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản của Ngân hàng. Các khoản tiền của doanh nghiệp tại ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý trên các tài khoản gửi

chính. Tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như: tiền lưu ký, séc bảo chi, séc định mức, séc chuyên tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

Tiền gửi ngân hàng là các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi của doanh nghiệp đang gửi tại ngân hàng hoặc kho bạc hay công ty tài chính. Tiền gửi ngân hàng của công ty phần lớn được gửi tại ngân hàng để thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt và an toàn, tiện dụng. Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc và đá quý.

- Lãi tiền gửi ngân hàng được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính.

- Tiền gửi ngân hàng được công ty sử dụng để thanh toán hầu hết các nghiệp vụ phát sinh có giá trị từ nhỏ đến lớn.

- Doanh nghiệp phải thường xuyên đối chiếu giữa sổ kế toán TGNH của doanh nghiệp với sổ phụ của ngân hàng. Nếu phát hiện chênh lệch phải tìm nguyên nhân để điều chỉnh ngay trong tháng.

1.2.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp

- Khi phát sinh các chứng từ tài khoản tiền gửi ngân hàng, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số tiền gửi của mình. Nếu phát sinh quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

- Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, uỷ nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi, . . .).

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao

kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (Nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (Nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh (Gọi tắt là tỷ giá giao dịch BQLNH). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả. Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước, xuất trước; Nhập sau, xuất trước; Giá thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (Kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp SXKD vừa có hoạt động đầu tư XD CB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá). Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XD CB (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” (4132).

1.2.4.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng.

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của Ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.

- Giấy báo Có : Là thông báo của Ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.

- Bảng sao kê của Ngân hàng : Là thông báo của Ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của Doanh Nghiệp.

- Ủy nhiệm chi : Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho Ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.4.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng:

TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kì hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

+ TK 1121 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

+ TK 1122 – Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+ TK 1123 - Vàng bạc, kim khí quý: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng bạc của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

➤ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 – Tiền gửi Ngân hàng.

+ **Số dư đầu kỳ bên Nợ:** Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý còn gửi tại Ngân hàng.

+ **Phát sinh bên Nợ:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý gửi vào Ngân hàng.

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

- Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý tăng tại thời điểm báo cáo.

+ **Phát sinh bên Có:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý rút ra từ Ngân hàng.

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

- Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý giảm tại thời điểm báo cáo.

+ **Số dư cuối kỳ bên nợ:** Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc hiện còn gửi tại Ngân hàng.

1.2.4.4. Kế toán chi tiết tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp.

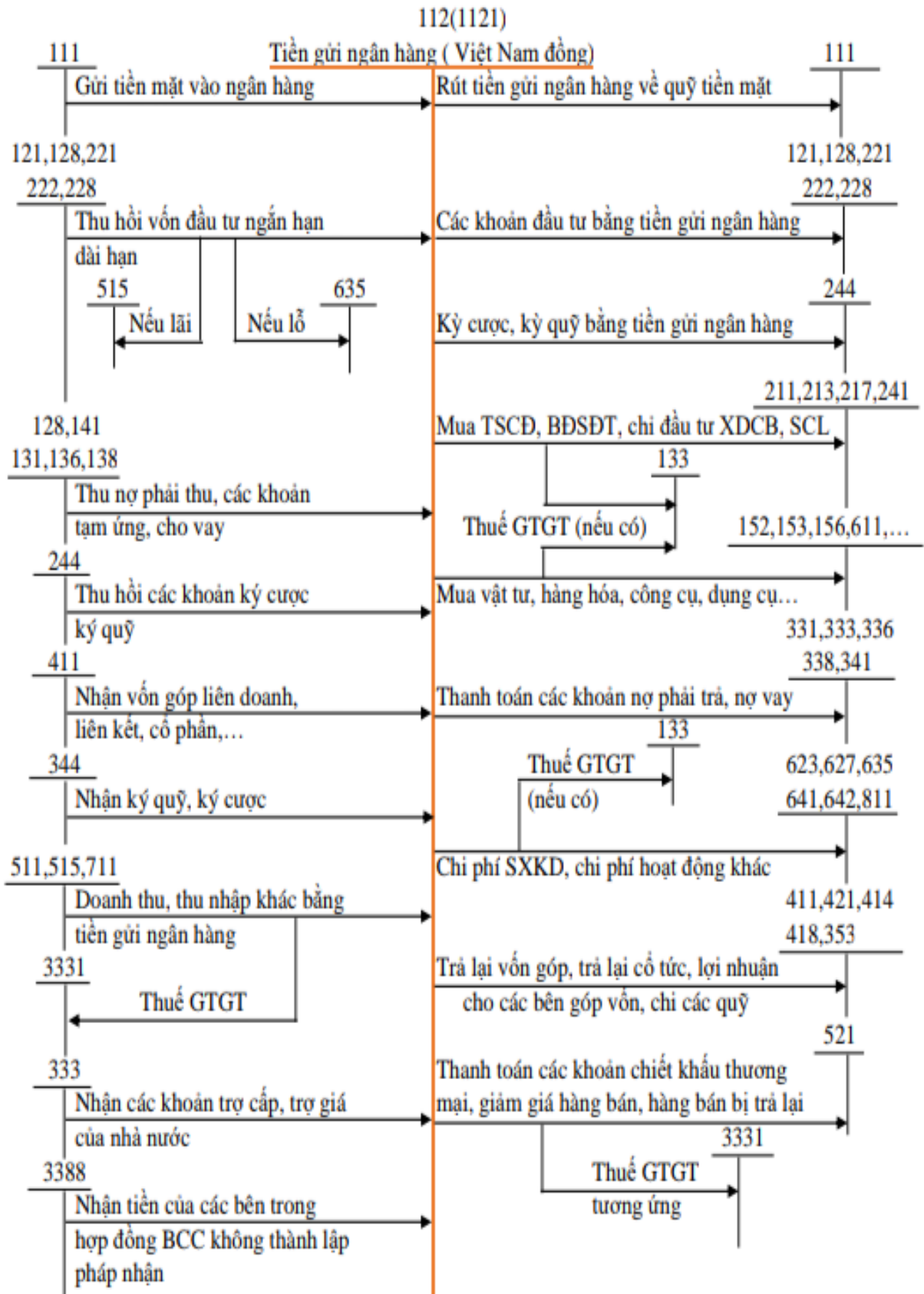
➤ Căn cứ để hạch toán trên TK 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các Giấy báo có, Giấy báo nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, Séc chuyển khoản, Séc bảo chi,...)

➤ Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

➤ Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở từng Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

1.2.4.5. Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp:

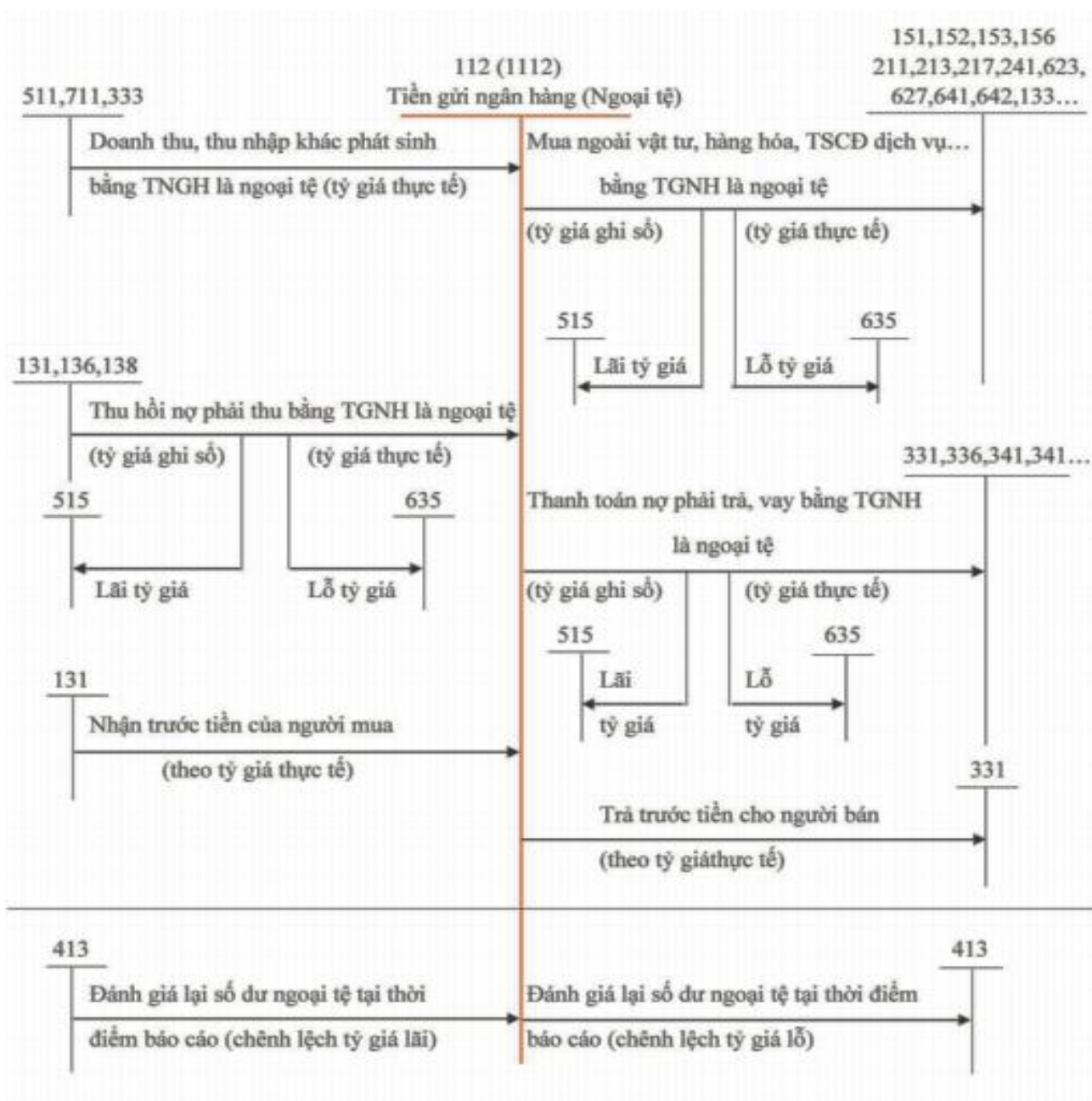
Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.6):



Sơ đồ 1.6 : Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng (tiền Việt Nam)

b. Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ

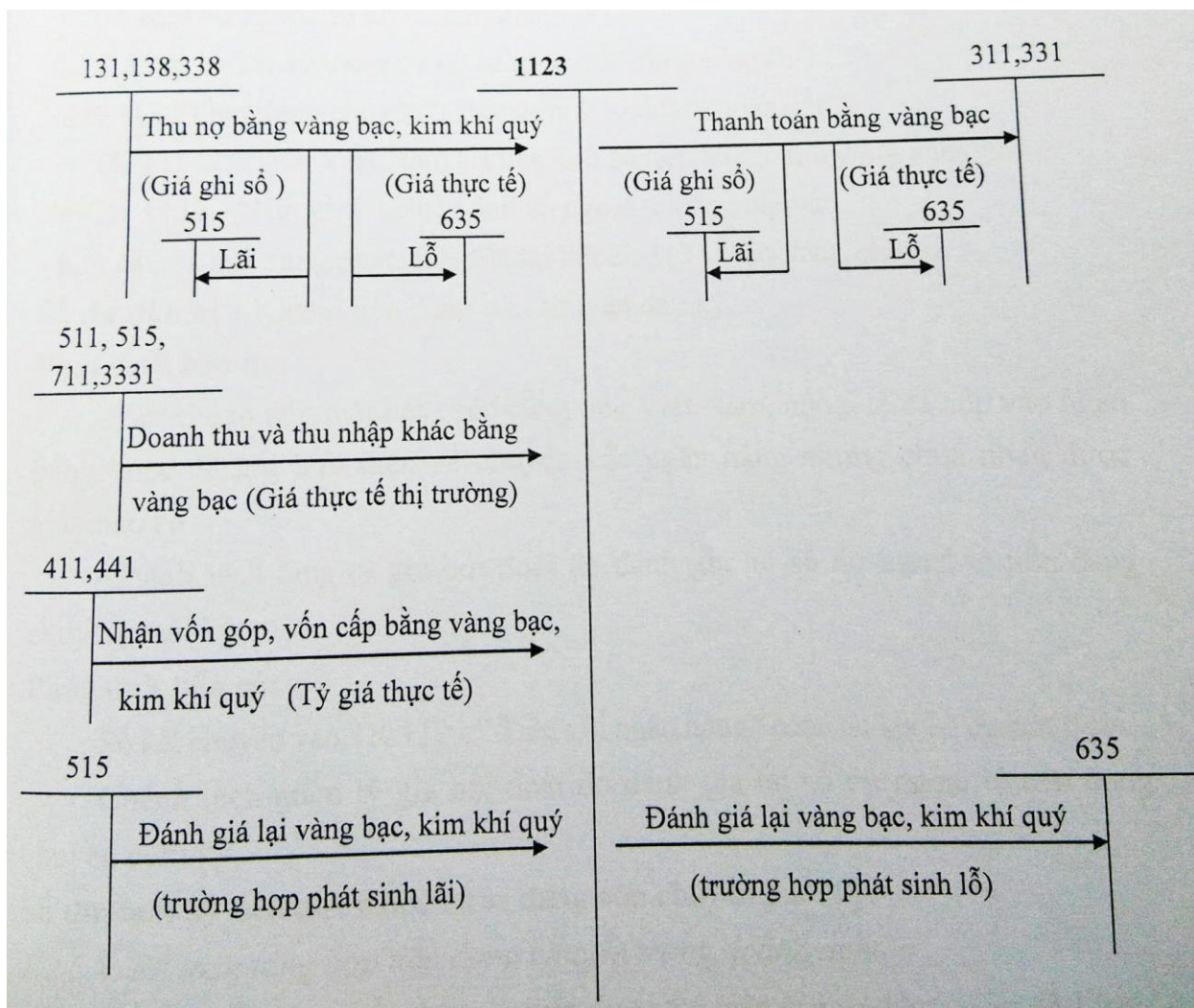
Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ được thể hiện theo sơ đồ sau (Sơ đồ 1.7):



Sơ đồ 1.7. Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ

c. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý :

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.8):



Sơ đồ 1.8. Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý

1.2.5. Kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

1.2.5.1. Nguyên tắc hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của Doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã gửi qua bưu điện để chuyển qua Ngân hàng nhưng chưa được nhận giấy báo Có, đã trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo nợ hay bảng sao kê của Ngân hàng.

1.2.5.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền đang chuyển:

- + Giấy nộp tiền.
- + Biên lai thu tiền.
- + Phiếu chuyển tiền.

+ Một số chứng từ khác liên quan.

1.2.5.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền đang chuyển:

- TK 113 “Tiền đang chuyển”: Bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:

+ TK 1131 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.

+ TK 1132 – Ngoại tệ: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

➤ Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 113 – Tiền đang chuyển:

+ **Số dư đầu kỳ:** Khoản tiền còn đang chuyển đầu kỳ.

+ **Phát sinh bên nợ:**

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có.

- Chênh lệch tăng tỉ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

+ **Phát sinh bên có :**

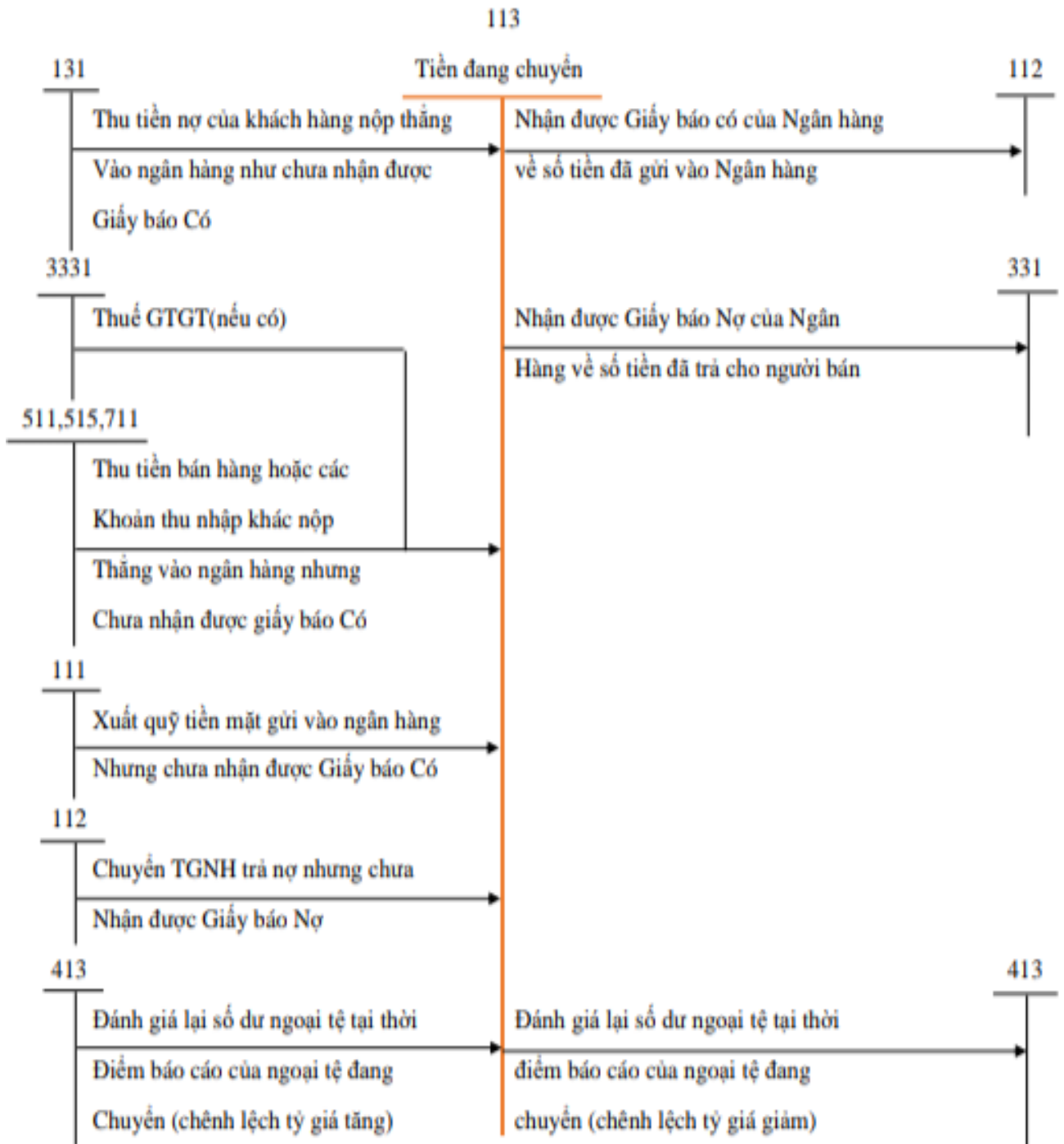
- Số kết chuyển vào TK 112 – “Tiền gửi ngân hàng” hoặc tài khoản có liên quan.

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

+ **Số dư cuối kỳ bên Nợ:** Khoản tiền đang còn chuyển cuối kỳ.

1.2.5.4. Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển của doanh nghiệp.

Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển của doanh nghiệp được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.9):



Sơ đồ 1.9. Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển của doanh nghiệp

1.4. Các hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo QĐ48/2006/QĐ-BTC.

Hệ thống sổ kế toán bao gồm nhiều loại sổ khác nhau trong đó có những loại được mở theo quy định chung của Nhà nước và những loại sổ mở theo yêu cầu quản lý của đơn vị. Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn hình thức ghi sổ khác nhau.

Doanh nghiệp có thể áp dụng 1 trong 5 hình thức kế toán sau:

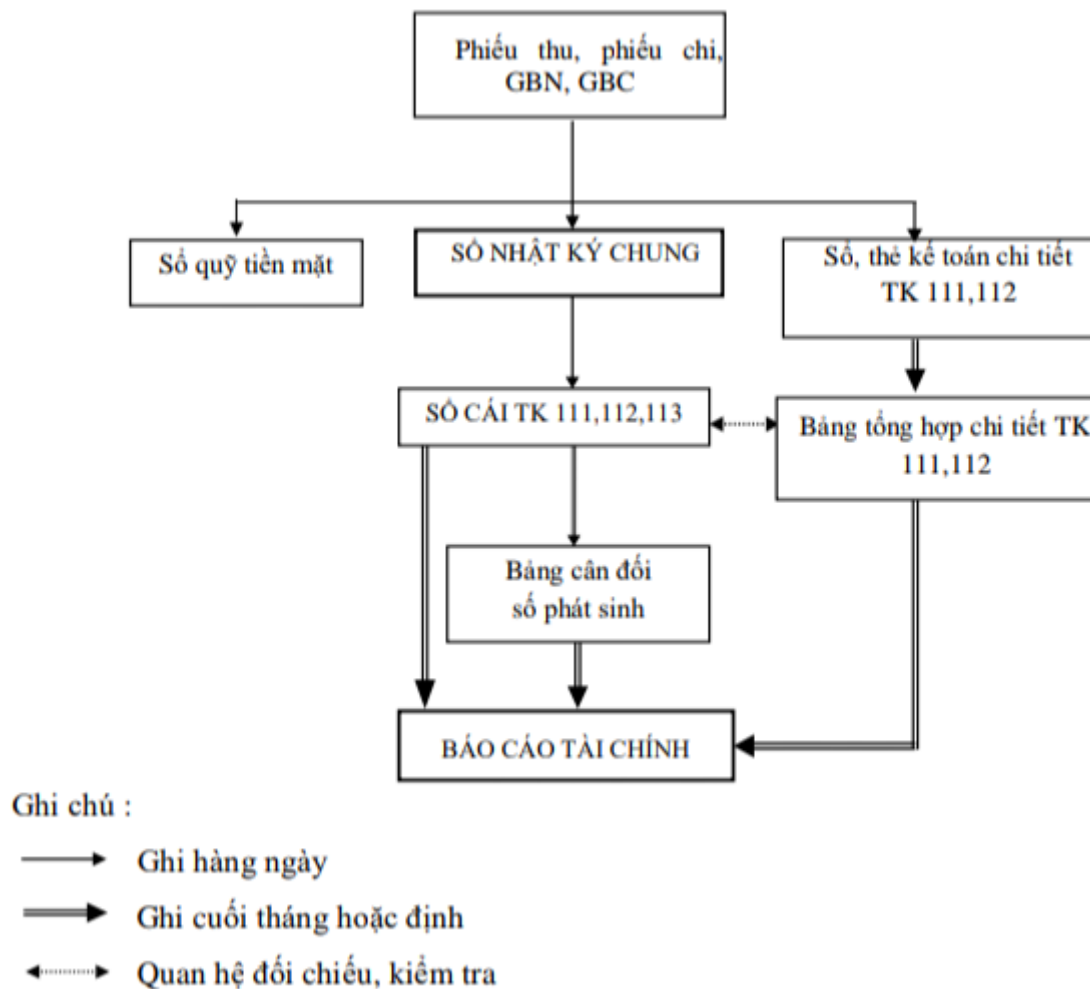
- Hình thức Nhật ký chung
- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Nhật ký - Sổ cái –

Hình thức ghi sổ Nhật ký - Chứng từ -

Hình thức ghi sổ trên máy vi tính

➤Dưới đây là trình tự ghi sổ kế toán của các hình thức ghi sổ:

1.4.1. Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung (NKC)

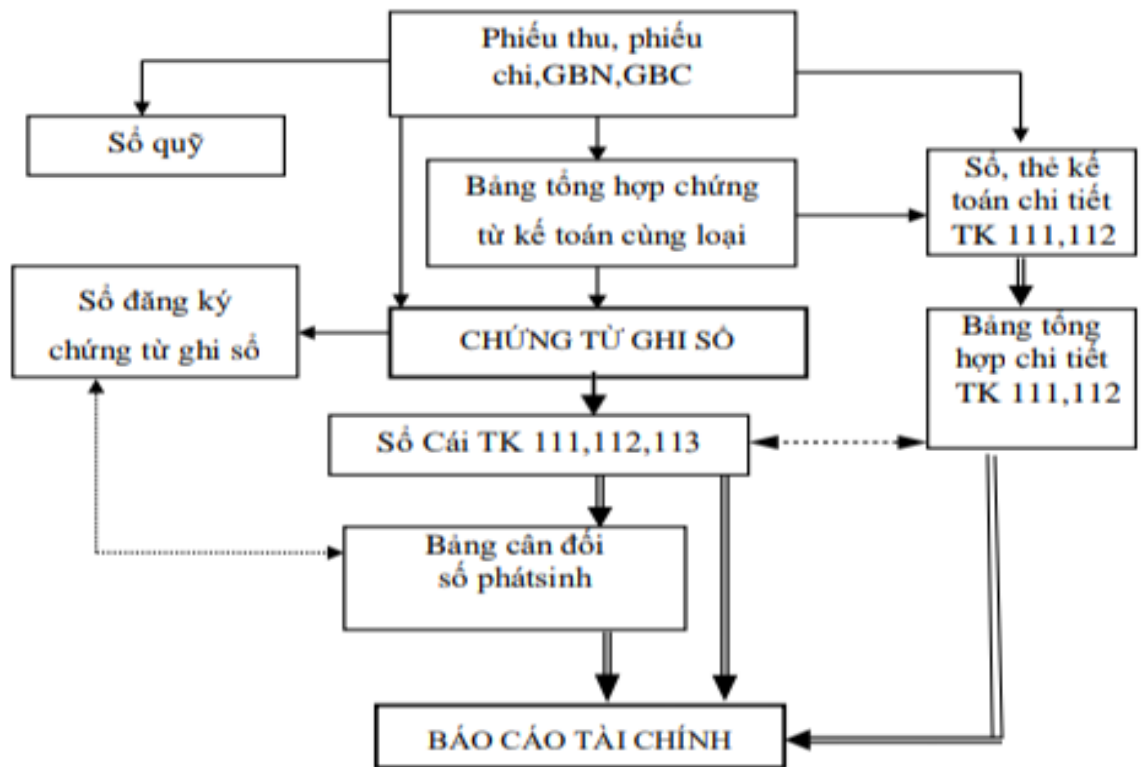


Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức NKC

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ quỹ tiền mặt và sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ quỹ tiền mặt và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập BCTC.

1.4.2. Kế toán vốn bằng tiền bằng hình thức chứng từ ghi sổ.

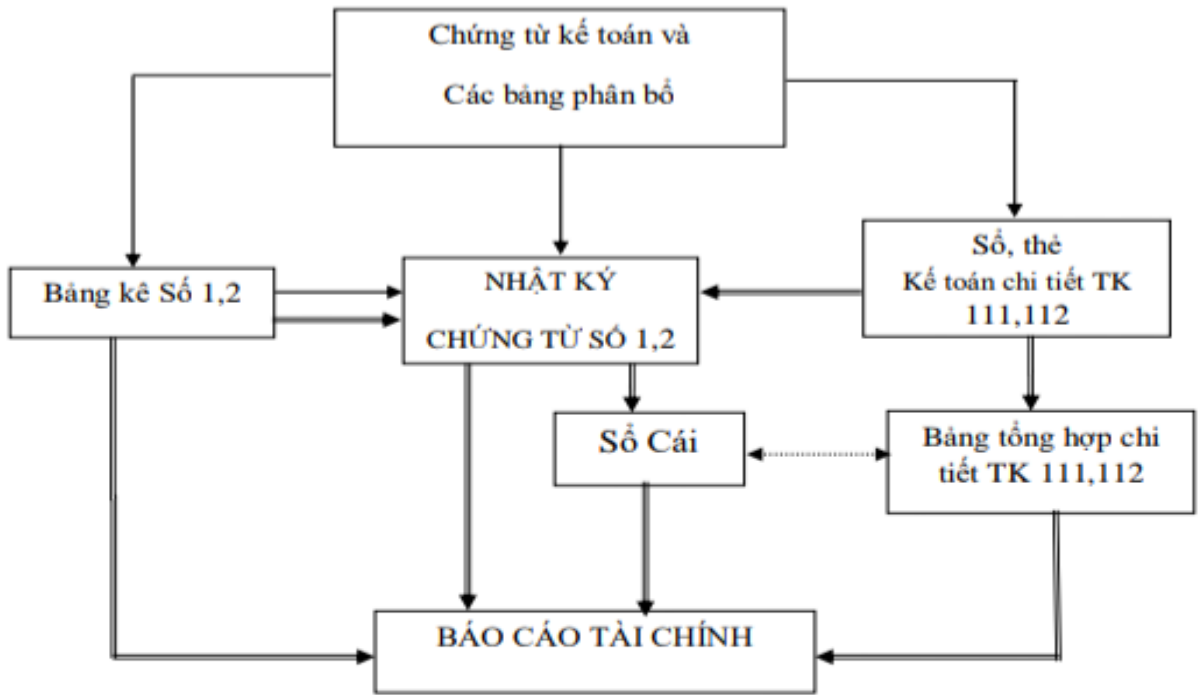


Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.11. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ.

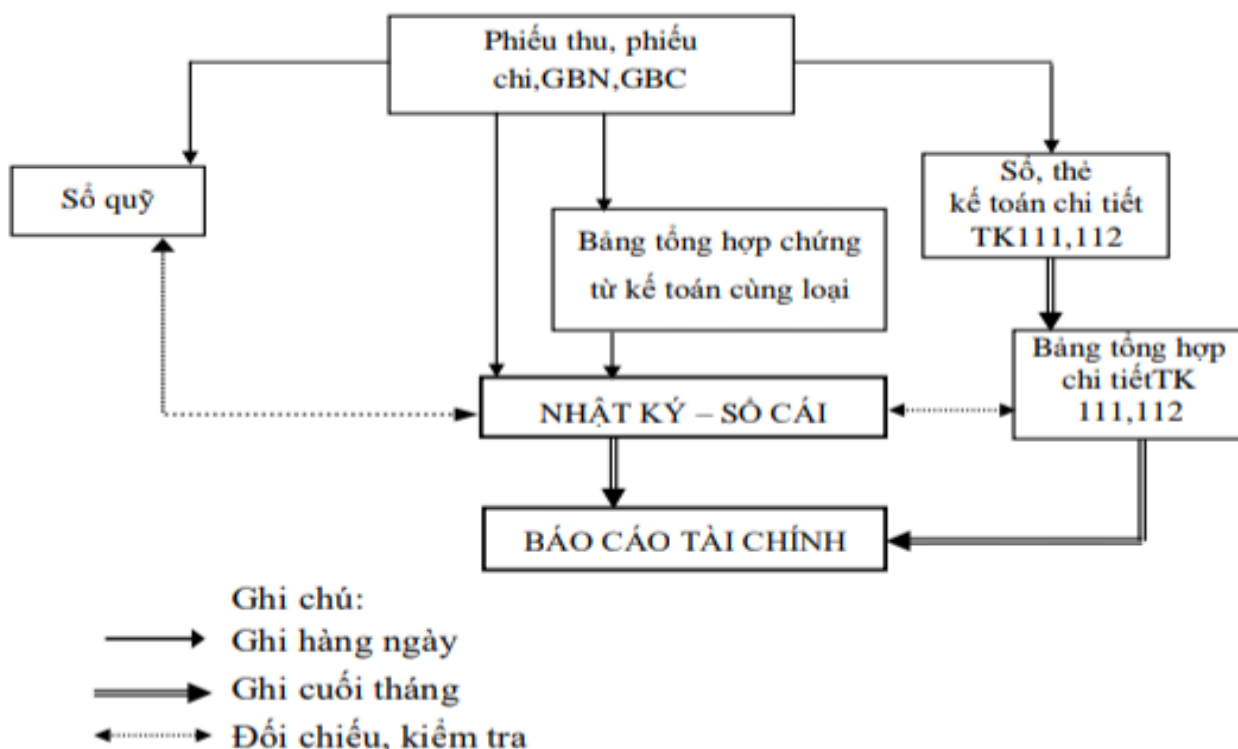
1.4.3. Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức nhật ký chứng từ.



- Ghi chú:
- Ghi hàng ngày
 - ==> Ghi cuối tháng
 - ←-.-> Đối chiếu, kiểm tra

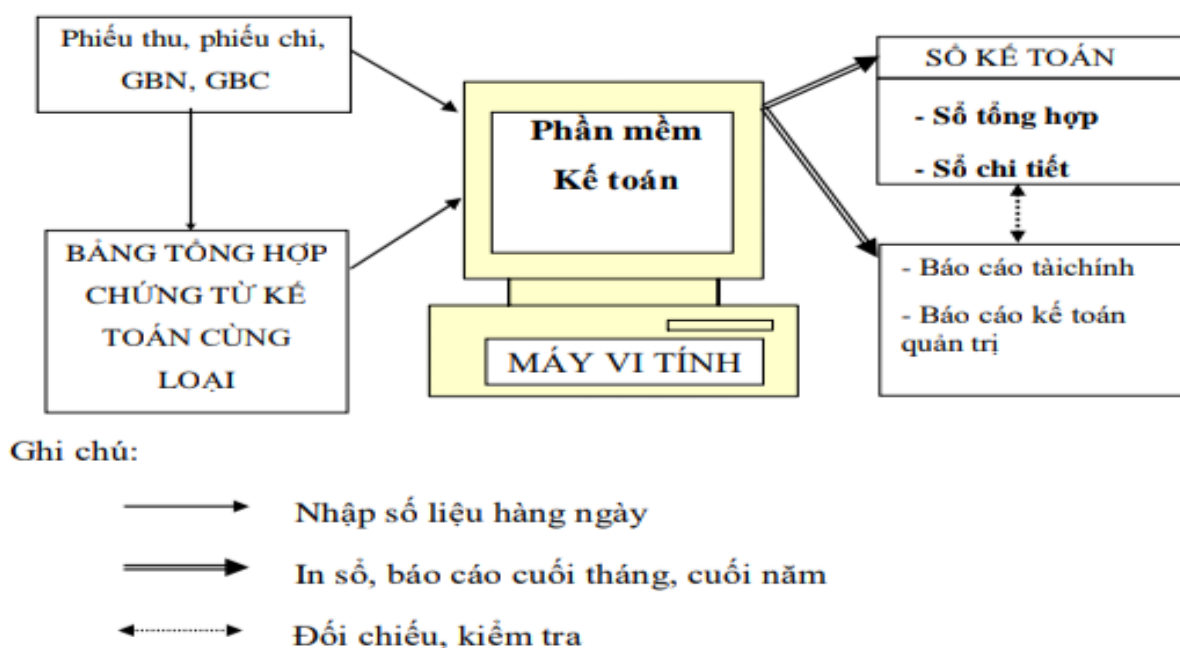
Sơ đồ 1.12. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký-Chứng từ.

1.4.4. Kế toán vốn bằng tiền bằng hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.



Sơ đồ 1.13. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - Sổ cái.

1.4.5. Kế toán vốn bằng tiền bằng hình thức kế toán trên máy tính.



Sơ đồ 1.14. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC.

2.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Vận tải và thương mại TTC.

2.1.1. *Khái quát về Công ty Vận tải và thương mại TTC.*

Tên Công ty bằng Tiếng Việt:	Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC. TRADING AND TRANSPORT JOINT
Tên Công ty bằng Tiếng Anh:	STOCK COMPANY.
Tên Công ty viết tắt:	TTC
Địa chỉ trụ sở chính:	Phòng 101 - Tòa Nhà TTC - Số 630- Đường Lê Thánh Tông - Phường Đông Hải - Quận Hải An – Thành Phố Hải Phòng
Điện thoại:	0225.3765840
Fax:	0225.3765844
Mã số thuế:	0200573470
Vốn điều lệ:	6.000.000.000 đồng.

Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC là loại hình doanh nghiệp kinh doanh vận tải ven biển và viễn dương.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Giám đốc Đỗ Ngọc Bình.

Bắt nguồn từ trung tâm vận tải và kinh doanh dịch vụ tổng hợp – cục dự trữ quốc gia Việt Nam, công ty TTC được thành lập năm 1997. Từ tháng 11 năm 2003, dựa trên cơ sở chuyển đổi, công ty chính thức cổ phần hóa sang công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC. Đến nay, Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC đã tạo được uy tín trên thị trường, đóng góp một phần vào ngân sách nhà nước, đồng thời góp phần tích cực trong việc tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Hiện nay ngành nghề kinh doanh chính của Công ty không chỉ là chủ tàu, quản lý và khai thác tàu mà còn tham gia vào các hoạt động thuê tàu, mua bán tàu, các dịch vụ liên quan thông qua các công ty con ,..., cũng như các hoạt động liên doanh liên kết. Ngoài ra còn có các dịch vụ mở rộng như tư vấn pháp luật , và cho thuê văn phòng,...

Là một Công ty có nhiều ngành nghề nhưng hoạt động kinh doanh chính của Công ty là vận tải biển ,chuyên chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và vận

chuyển hàng hóa giữa các cảng quốc tế.. Trong những năm gần đây, ngành Vận tải cũng khá phát triển, nhu cầu về vận chuyển hàng hóa, lưu kho lưu bãi tăng... vì vậy hoạt động kinh doanh của Công ty cũng khá phát triển. Ngoài ra, hiện nay ở các khu công nghiệp hay nhiều doanh nghiệp cũng đang nhập xuất nhiều hàng hóa tại các cảng, cửa khẩu nên vận chuyển nhiều hàng hóa đã tạo điều kiện tốt cho doanh nghiệp phát triển.

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.

Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC là một doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, hoạt động theo đúng ngành nghề đăng ký kinh doanh và được pháp luật bảo vệ. Công ty có chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Tuân thủ chính sách, pháp luật của nhà nước.
- Quản lý và sử dụng vốn theo đúng quy định, đảm bảo có lãi.
- Thực hiện nghiên cứu phát triển nhằm nâng cao năng suất lao động, cũng như thu nhập của người lao động.
- Chịu sự kiểm tra, thanh tra của nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện những quy định của nhà nước về việc đảm bảo quyền lợi của người lao động, vệ sinh an toàn lao động, bảo vệ môi trường sinh thái, thực hiện đúng những tiêu chuẩn mà công ty áp dụng.

2.1.3. Thuận lợi, khó khăn và những thành tích đạt được của Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC trong những năm gần đây.

2.1.3.1. Những thuận lợi của Công ty.

Được hình thành từ năm 1997, trải qua 20 năm phát triển với nhiều biến động của kinh tế thế giới cũng như sự cạnh tranh quyết liệt của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, Công ty luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định qua các năm. Điều này giúp Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức TTC khẳng định được tên tuổi và vị thế của mình trong ngành vận tải – kho bãi ở Việt Nam.

2.1.3.2. Khó khăn mà Công ty gặp phải.

Ngành Vận tải – Logistics của Việt Nam cũng phải trải qua một năm với nhiều thách thức. Mặc dù vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng cao nhưng quy mô của ngành chưa xứng với tiềm năng phát triển. Hơn thế nữa, phần lớn thị phần trong nước lại đang thuộc về các doanh nghiệp ngoài. Trong khi đó, các doanh nghiệp Logistics trong nước có quy mô nhỏ lại thiếu sự liên kết hiệu quả với nhau.

2.1.3.3. Những thành tích mà Công ty đạt được trong những năm gần đây.

Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC đã hoạt động trên thị trường được 21 năm với nhiều thành tích đáng ghi nhận:

- Chấp hành nghiêm chỉnh những luật lệ mà nhà nước ban hành.
- Luôn hoàn thành tốt những kế hoạch đã đề ra, tạo được nhiều ấn tượng với khách hàng.

- Năm 2009, Công ty vinh dự nhận được giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc toàn quốc do Bộ Công Thương trao tặng.

- Được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tặng Bằng khen “Đã có nhiều thành tích trong hoạt động vận tải đóng góp vào sự phát triển của vận tải ô tô Việt Nam” năm 2013

- Được Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng Bằng khen “Đã có thành tích thực hiện tốt công tác kê khai, nộp thuế năm 2015”

- Được Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thuế tặng Giấy khen “Đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2014.

- Được Cục Thuế TP. Hải Phòng tặng Giấy khen “Đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2013.

- Được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tặng Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh các năm 2011, 2013 Được Ủy ban nhân dân quận Hải An – TP. Hải Phòng tặng Giấy khen cho tập thể và cá nhân vì các đóng góp cho sự phát triển của Quận vào các năm 2012, 2013, 2015, 2016...

Sau đây là một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh trong 3 năm gần đây của Công ty (năm 2014, 2015, 2016) (Biểu 2.2).

Biểu 2.1: Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây.

Đơn vị tính: đồng

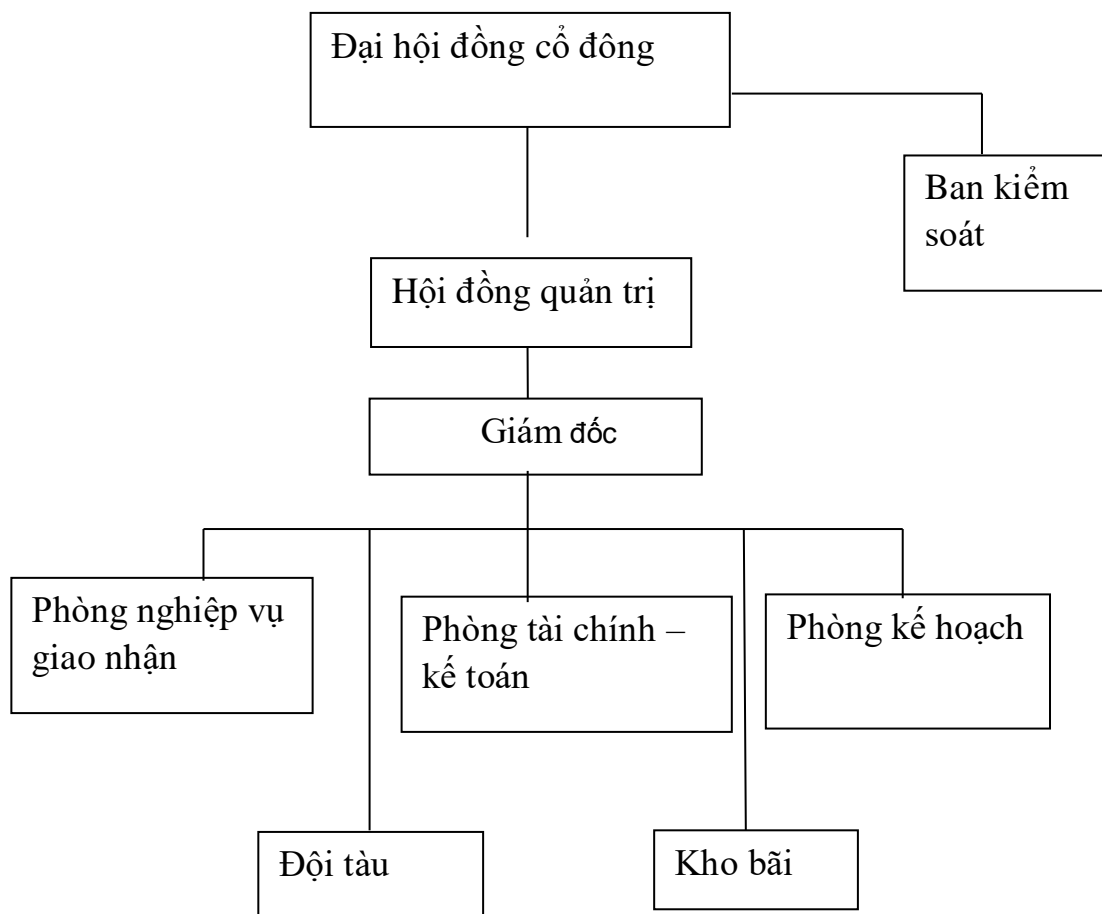
Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tổng doanh thu	7.130.867.588	60.764.270.646	73.448.405.292
Tổng lợi nhuận trước thuế	278.903.777	37.641.655	120.452.914
Nộp ngân sách	399.140.994	437.337.369	493.102.261
Thu nhập bình quân/người/tháng	4.097.231	6.145.846	7.131.216

(Nguồn tài liệu: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH Vận tải TTC)

Nhìn vào kết quả hoạt động kinh doanh trong ba năm qua ta thấy rằng kết quả của Công ty đạt được cao. Lợi nhuận của Công ty tăng qua các năm nhưng không nhiều, điều đó cũng đã chứng tỏ được sự cố gắng của Công ty trong tổ chức hoạt động kinh doanh. Tuy là tổng doanh thu năm 2016 tăng 1.225.095.743 đồng so với năm 2015, tương ứng với tỷ lệ tăng 21% so với năm 2015. Tổng chi phí của năm 2016 không tăng so với năm 2015 mà giảm 395.957.332 đồng tương ứng với giảm 7%, do đó mà năm 2016 công ty lãi 82.811.259 đồng. Với đà phát triển đó, hứa hẹn hoạt động kinh doanh của công ty sẽ đem lại hiệu quả tốt hơn trong tương lai.

2.1.4. Đặc điểm cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ Phần Vận tải và Thương mại TTC.

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến chức năng, chỉ đạo thống nhất từ trên xuống dưới (Sơ đồ 2.1).



Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ Phần Vận tải và Thương mại TTC.

Chức năng, nhiệm vụ của mỗi bộ phận như sau:

○ ***Đại hội đồng cổ đông:***

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

○ ***Hội đồng quản trị:***

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

○ ***Ban Kiểm soát:***

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

○ ***Giám đốc:***

- Là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung đối với Công ty về các vấn đề như: Công tác quy hoạch, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tổ chức cán bộ,...

- Giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn cao nhất trong Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

○ ***Phòng Kế toán:***

- Thực hiện các hoạt động quản lý nguồn vốn, thực hiện các chế độ chính sách tài chính theo quy định của chế độ. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính hiện tại của Công ty, đồng thời cân đối thu chi, lập dự toán trong tương lai các vấn đề tài chính nhằm tham mưu cho Ban Giám đốc đưa ra các quyết định tài chính.

- Kiểm tra việc kiểm kê định kỳ hàng năm để quản lý điều hành và phục vụ các quyết toán tài chính, lập các báo cáo cuối năm phục vụ cho nhu cầu quản lý của Công ty

○ ***Phòng Kế hoạch:***

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về việc quản lý, công tác tổ chức nhân sự của Công ty.

- Tham khảo các công văn, giấy tờ theo lệnh của giám đốc, tiếp nhận các công văn giấy tờ từ nơi khác gửi đến, bảo quản các giấy tờ, tài liệu.

- Chịu trách nhiệm tiếp khách và tổ chức Hội nghị trong Công ty.

- Thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, các chế độ quy định về tiền lương, thưởng cho CBCNV, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Tìm hiểu, phân tích các thông tin về thị trường đầu ra, đầu vào, báo cáo giám đốc để có phương hướng, quyết định điều chỉnh những yếu tố có liên quan đến sản phẩm của Công ty.

- Chịu trách nhiệm trong việc quảng cáo, tiếp thị sản phẩm. Làm nhiệm vụ tham mưu, giúp cho ban giám đốc trong việc lập kế hoạch kinh doanh, tổ chức công tác tiêu thụ sản phẩm.

○ *Phòng Nghiệp vụ giao nhận:*

- Có nhiệm vụ làm các thủ tục nhập, xuất hàng hóa đóng gói, cho thuê phương tiện vận tải để vận chuyển theo đúng kế hoạch và thời gian.

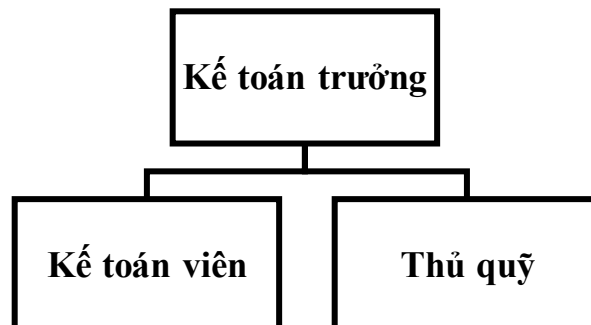
• *Đội tàu:* chuyên chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và vận chuyển hàng hóa giữa các cảng quốc tế

• *Kho bãi:* Có nhiệm vụ nhập và xuất hàng đóng gói vận chuyển.

2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.

2.1.5.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty.

Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo hình thức tập trung và được thực hiện tại Phòng Kế toán (Sơ đồ 2.2).



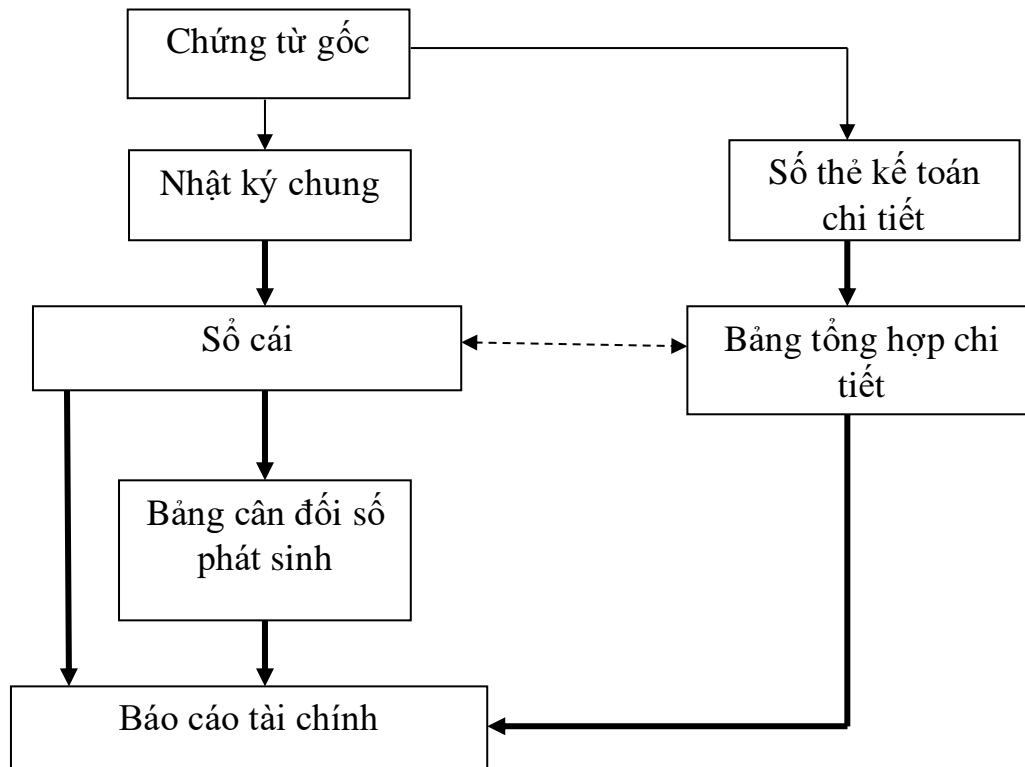
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty

Chức năng, nhiệm vụ như sau:

- **Kế toán trưởng:**
 - Phụ trách, chỉ đạo toàn diện công tác kế toán của Công ty.
 - Là kiểm soát viên kinh tế tài chính.
 - Phân tích, cung cấp thông tin kinh tế tài chính cho Ban lãnh đạo Công ty, là người chịu trách nhiệm chính cao nhất trước Ban giám đốc và pháp luật về những số liệu báo cáo kế toán.
 - Kế toán trưởng kiêm chức trưởng phòng kế toán tài vụ và kế toán tổng hợp: xác định kết quả kinh doanh, lập báo cáo tài chính,...
- **Kế toán viên:** Phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày trong Công ty, cụ thể:
 - Theo dõi tình hình thu, chi tiền mặt.
 - Theo dõi các khoản phải thu, phải trả và tình hình thanh toán các khoản công nợ của Công ty.
 - Theo dõi, quản lý và trích khấu hao TSCĐ của doanh nghiệp.
 - Lập bảng chấm công cho cán bộ công nhân viên và hàng tháng căn cứ vào bảng chấm công, đơn giá ngày công tính thu nhập cho người lao động.
 - Lập bảng thanh toán tiền lương.
- **Thủ quỹ:**
 - Chịu trách nhiệm thực hiện và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thu, chi tiền mặt.
 - Quản lý, bảo quản tiền mặt.
 - Kiểm kê, lập sổ quỹ theo quy định.
 - Bảo quản, lưu trữ các chứng từ gốc, cung cấp dữ liệu cho kế toán thanh toán ghi sổ.

2.1.5.2. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty.

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức *Nhật ký chung* (Sơ đồ 2.3).



Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày.
- > : Ghi định kỳ.
- ←-----> : Đối chiếu, kiểm tra.

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung của Công ty Cổ Phần Vận tải và Thương mại TTC.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái

Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty: Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào những đối tượng cần theo

đôi chi tiết và sổ quỹ. Định kỳ, từ Nhật ký chung và sổ quỹ kế toán tiến hành ghi vào sổ cái các tài khoản có liên quan. Đồng thời, tiến hành đối chiếu với bảng tổng hợp chi tiết, kế toán ghi vào bảng cân đối kế toán. Khi tất cả các số liệu trên bảng cân đối khớp, kế toán tiến hành lập Báo cáo tài chính.

2.1.5.3. Chế độ kế toán và các chính sách kế toán tại Công ty.

Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC áp dụng chế độ kế toán ban hành theo quyết định số: 48/2006/QĐ - BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

- Phương pháp kế toán hàng tồn kho theo *phương pháp kê khai thường xuyên*.
- Nộp thuế GTGT theo *phương pháp khấu trừ*.
- Trích khấu hao TSCĐ theo *phương pháp đường thẳng*.
- Niên độ kế toán theo *năm*.
- Đồng tiền sử dụng là *Việt Nam đồng*.

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC.

Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC chỉ bao gồm: tiền mặt và tiền gửi Ngân hàng.

2.2.1. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC.

Tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC chỉ có tiền mặt là Đồng Việt Nam không có ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý.

2.2.1.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty:

- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT).
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT).
- Hoá đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)

Cách lập phiếu thu, phiếu chi tại Công ty:

➤ Phiếu thu do kế toán viên lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào Người lập phiếu, sau đó xé 2 liên giấy than, đưa cho người nộp tiền, người nộp tiền mang tiền và phiếu thu cho thủ quỹ. Thủ quỹ thu tiền, thủ quỹ ký tên, ghi nhận vào “Đã nhận đủ số tiền”, đồng thời Người nộp tiền ký vào phiếu thu

và ghi rõ họ tên. Sau khi thủ quỹ thu tiền mới chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi nhận vào Sổ quỹ tiền mặt, 1 liên giao cho người nộp tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

➤ Phiếu chi do kế toán viên lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào Người lập phiếu, sau đó xé 2 liên giấy than chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ.

2.2.1.1. Tài khoản sử dụng tại Công ty:

Công ty sử dụng TK 111 “Tiền mặt” – Tiền Việt Nam tại quỹ.

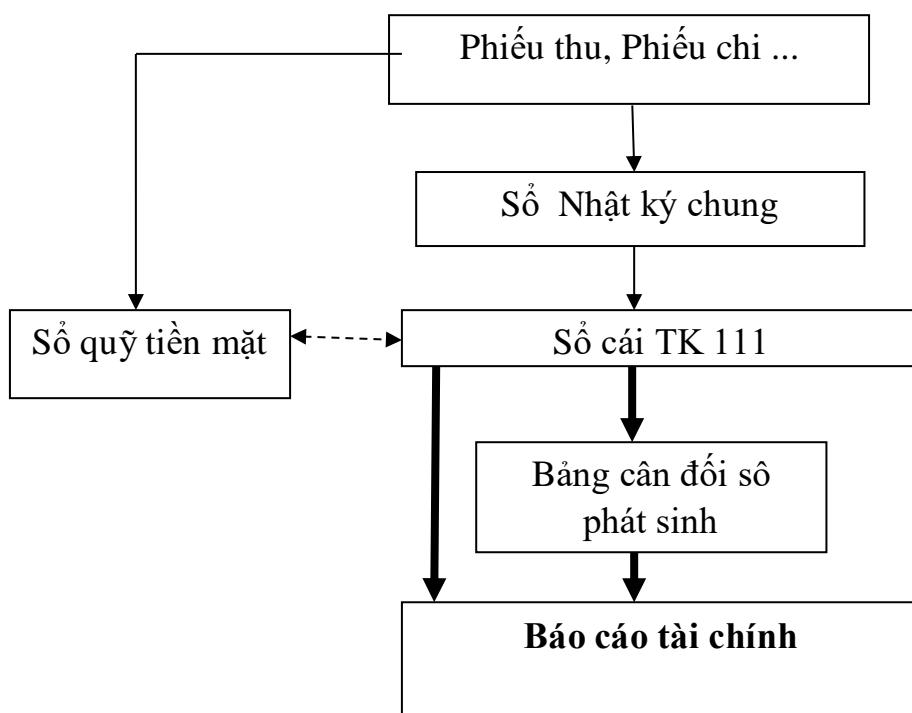
2.2.1.3. Sổ sách sử dụng tại Công ty:

- Sổ quỹ tiền mặt.
- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 111.

2.2.1.4. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của Công ty:

Hàng ngày khi các nghiệp vụ thu, chi tiền mặt xảy ra, kế toán sẽ căn cứ vào các chứng từ để làm căn cứ ghi sổ. Đầu tiên, ghi chép các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và Sổ quỹ tiền mặt; tiếp đó, căn cứ vào số liệu ghi vào sổ Nhật ký chung để ghi chép vào Sổ cái 111. Sau khi kiểm tra, đối chiếu đúng khớp số liệu ghi trên Sổ cái và Sổ quỹ tiền mặt, kế toán sẽ tiến hành lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Căn cứ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh lập lên Báo cáo tài chính.

Quy trình hạch toán tiền mặt tại Công ty theo sơ đồ 2.4



Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- > : Ghi cuối tháng, định kỳ
- ←-----> : Kiểm tra, đối chiếu

Sơ đồ 2.4. Sơ đồ quy trình hạch toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC

2.2.1.5. Ví dụ về công tác kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC

VD1: Ngày 15/01/2016, thu lại khoản tiền tạm ứng thừa cho anh Lê Văn Lương mua quạt tường để lắp đặt trên tàu An Bình 05, số tiền 3.812.500đ.

-Căn cứ vào Giấy đề nghị tạm ứng số 12 (Biểu số 2.1), kế toán viết phiếu chi số 35 (Biểu số 2.2) và Hoá đơn GTGT số 0000525 (Biểu số 2.3).

Căn cứ vào Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng (Biểu số 2.4), kế toán viết phiếu thu số 56 (Biểu số 2.5).

Căn cứ vào phiếu thu, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.8).

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái 111 (Biểu số 2.9)

Từ phiếu thu số 56, thủ quỹ phản ánh vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.10).

Biểu số 2.2. Giấy đề nghị tạm ứng.

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC

Mẫu số: 03- TT

Địa chỉ: 630 Lê Thánh Tông – Hải An – Hải Phòng.

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 11/01/2016

Số 12

Kính gửi: Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC.

Tên tôi là : Lê văn Lương .

Địa chỉ: Phòng Kỹ Thuật.

Đề nghị cho tạm ứng số tiền : 10.000.000. (Viết bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn).

Lý do tạm ứng: Tạm ứng mua quạt tường lắp đặt trên tàu An Bình 05

Thời hạn thanh toán : 15/01/2016.

Giám đốc	Kế toán trưởng	Phụ trách bộ phận	Người đề nghị tạm ứng
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính - kế toán Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC).

Biểu số 2.3. Phiếu chi số 35

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC

Mẫu số: 02 - TT

Địa chỉ: 630 Lê Thánh Tông - Hải An - Hải Phòng.

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 11 tháng 1 năm 2016

Quyển số: 01

Số: 35

Nợ: 141

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Lê văn Lương.

Địa chỉ: Phòng kỹ thuật.

Lý do chi: Tạm ứng mua quạt tường lắp đặt trên tàu An Bình 05

Số tiền: 10.000.000.....(Viết bằng chữ): Mười triệu đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Ngày 11 tháng

01 năm 2016

Giám đốc Kế toán trưởng Thủ quỹ Người lập phiếu Người nhận tiền

(Ký, họ tên, (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

dóng dấu)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Mười triệu đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT số 0000525

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao người mua			Ký hiệu: AA/16P		
Ngày 11 tháng 01 năm 2016			Số 0000525		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LAN ANH					
Mã số thuế: 0200356896					
Địa chỉ: 275 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng.					
Điện thoại: 0225.9684210					
Họ tên người mua hàng: Lê Văn Lương.					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC.					
Mã số thuế: 0203000627					
Địa chỉ: 630 Lê Thánh Tông - Hải An – Hải Phòng.					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Quạt treo tường	Chiếc	15	375.000	5.625.000
Cộng tiền hàng:					5.562.500
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			562.500
		Tổng cộng tiền thanh toán			6.187.500
Số tiền viết bằng chữ: Sáu triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC)

Biểu số 2.5. Giấy đề nghị thanh toán

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC

Mẫu số: 04 – TT

Địa chỉ: 630 Lê Thánh Tông - Hải An - Hải Phòng.

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY THANH TOÁN TIỀN TẠM ỨNG

Ngày 15 tháng 01 năm 2016

Số: 46

Nợ: 111

Có: 141

Họ và tên người đề nghị thanh toán: Lê Văn Lương.

Bộ phận (Hoặc địa chỉ): Phòng kỹ thuật.

Số tiền tạm ứng được thanh toán theo bảng dưới đây:

Diễn giải	Số tiền
A	1
I. Số tiền tạm ứng:	10.000.000
1. Số tạm ứng các kỳ trước chưa chi hết
2. Số tạm ứng kỳ này:	10.000.000
II. Số tiền đã chi	10.000.000
1. Chứng từ số 0000525 ngày 11/01/2016	6.187.500
III. Chênh lệch	6.187.500
1. Số tạm ứng chi không hết (I – II)	6.187.500
2. Chi quá số tạm ứng(II – I)	3.812.500
	3.812.500

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán

Người đề nghị thanh toán

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.6. Phiếu thu số 56

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC.

Mẫu số: 01 -TT

Địa chỉ: 630 Lê Thánh Tông – Hải An – Hải Phòng.

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ – BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 15 tháng 01 năm 2016

Quyển số: 02

Số: 56

Nợ: 111

Có: 141

Họ và tên người nộp tiền: Lê Văn Lương.

Địa chỉ: Phòng kỹ thuật.

Lý do nộp: Tiền thừa tạm ứng mua quạt treo tường lắp đặt trên tàu An Bình 05

Số tiền: 3.812.500 (Viết bằng chữ): Ba triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Ngày 15 tháng 01 năm 2016

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Ba triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính – kế toán Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC).

Biểu số 2.7: Trích sổ Nhật ký chung năm 2016.

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC

Mẫu số: S03a - DNN

Địa chỉ: 630 Lê Thánh Tông – Hải An – Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng VN.

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang		58.670.521	58.670.521
.....
11/01	PC 35	11/01	Chi tiền tạm ứng mua quạt treo tường lắp đặt trên tàu An Bình 05	141 111	10.000.000	10.000.000
.....
15/01	Giấy thanh toán tạm ứng 46	15/01	Mua quạt treo tường trên tàu An Bình 05	154 1331 141	5.625.000 562.500	6.187.500
15/01	PT56	15/01	Thu lại khoản tạm ứng thừa	111 141	3.812.500	3.812.500
15/01	PT57	15/01	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	111 112	40.000.000	40.000.000
.....
23/01	PC50	23/01	Chi tiền mua văn phòng phẩm	642 133 111	1.500.000 150.000	1.650.000
....
			Tổng cộng		593.819.521.853	593.819.521.853

-Số này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang

-Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính kế toán Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Biểu số 2.8: Trích sổ cái tiền mặt năm 2016.

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC

Mẫu số: S03a - DNN

Địa chỉ: 630 Lê Thánh Tông – Hải An – Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Tiền mặt.

Số hiệu: 111.

Đơn vị: VNĐ

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>		<u>3.705.272.791</u>	
11/01	PC 35	11/01	Chi tiền tạm ứng mua quạt treo tường lắp đặt trên tàu An Bình 05	141		10.000.000
.....
15/01	PT 56	15/01	Thu lại khoản tiền tạm ứng thừa	141	3.812.500	
15/01	PT 57	15/01	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	112		40.000.000
....
23/01	PC 50	23/01	Chi tiền mua văn phòng phẩm	642		1.500.000
				133		150.000
...
			Cộng số phát sinh		<u>32.534.051.209</u>	<u>33.379.961.886</u>
			Số dư cuối năm		<u>2.841.362.114</u>	

-Sổ này có trang. Đánh từ trang số 01 đến trang

-Ngày mở sổ:.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính – kế toán Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC).

Biểu số 2.9. Trích sổ quỹ tiền mặt

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC
Địa chỉ: 630 Lê Thánh Tông – Hải An – Hải Phòng

Mẫu số: S03a - DNN
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Tài khoản: 111

Loại quỹ: Đồng

Kỳ: năm 2016

NTGS	NTCT	SHCT		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
				Số tồn đầu năm			<u>3.705.272.791</u>
11/01	11/01		PC 35	Chi tiền tạm ứng mua quạt treo tường lắp đặt trên tàu An Bình 05		10.000.000	3.695.272.791
...
15/01	15/01	PT 56		Thu khoản tiền tạm ứng thừa	3.812.500		3.699.085.291
15/01	15/01	PT57		Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	40.000.000		3.739.085.291
...
23/01	23/01		PC 50	Chi tiền mua văn phòng phẩm		1.650.000	3.737.435.291
...
				Cộng số phát sinh	<u>32.534.051.209</u>	<u>33.397.961.886</u>	
				Số tồn cuối năm			<u>2.841.362.114</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính – kế toán Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.2. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC.

Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC chỉ có tiền gửi là Việt Nam đồng, không có ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý.

Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC mở tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Ngô Quyền – Hải Phòng.

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty:

- Giấy báo nợ (GBN).
- Giấy báo có (GBC).
- Ủy nhiệm chi (UNC).

+ Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của Công ty.

+ Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của Công ty.

+ Đối với các nghiệp vụ thanh toán bằng UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã kí kết giữa công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC. UNC jclaaip thành 4 liên và được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở tài khoản tại đó, để yêu cầu trích 1 số tiền đã được ghi trong UNC thanh toán cho người thụ hưởng, sau đó ngân hàng gửi lại công ty 1 liên làm cơ sở ghi sổ.

+ Cuối ngày, ngân hàng gửi sổ phụ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

+ Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

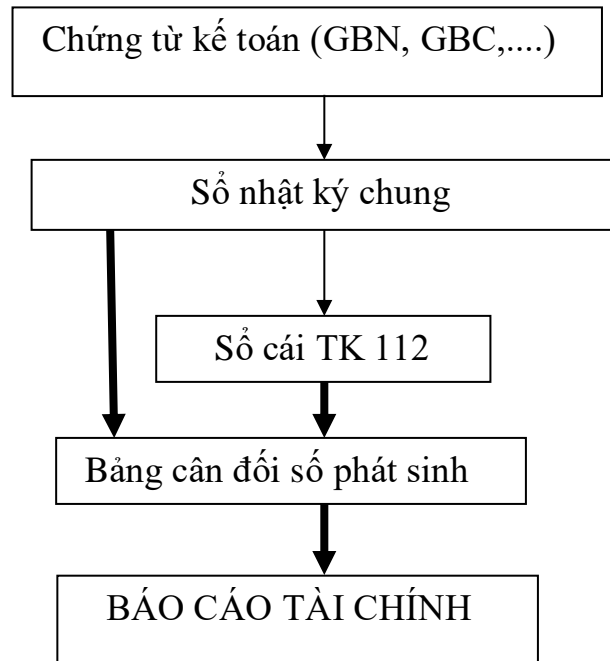
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty:

Công ty sử dụng tài khoản 112 để phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của Công ty.

2.2.2.3. *Sổ sách sử dụng tại Công ty:*

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 112.

2.2.2.4. *Quy trình hạch toán của Công ty:*



Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC

Ghi chú:

—————> : Ghi hàng ngày

—————> : Ghi định kỳ

Trình tự ghi sổ kế toán:

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ cái sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

2.2.2.5. *Ví dụ về kế toán tiền gửi Ngân hàng tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC.*

VD2:

Ngày 20/01/2016, Công ty TNHH MTV Hoa Mai thanh toán hợp đồng vận chuyển hàng hóa phân bón cho công ty, số tiền 150.000.000

- Căn cứ vào HĐ GTGT số 00012345 (Biểu số 2.9), kế toán yêu cầu khách hàng thanh toán. Sau đó, khách hàng thanh toán cho công ty qua tài khoản ngân hàng.

- Ngân hàng sẽ lập Giấy báo có số 30 (Biểu số 2.10)
- Căn cứ vào Giấy báo có công ty ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14)
- Từ sổ Nhật ký chung công ty tiến hành ghi Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.15).

Biểu số 2.10. Hóa đơn giá trị gia tăng số 00012345.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTK3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/16P		
Ngày 20 tháng 01 năm 2016			Số 00012345		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC					
Mã số thuế: 0203000627					
Địa chỉ: 630 Lê Thánh Tông – Hải An – Hải Phòng					
Điện thoại: 0225.376.5840					
Họ và tên người mua hàng: Mai Thị Hằng.					
Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV Hoa Mai					
Địa chỉ: 253 Trần Nguyên Hãn – Lê Chân – Hải Phòng.					
Mã số thuế: 0201640214					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Vận chuyển phân bón cho Công ty TNHH MTV Hoa Mai theo HĐ tháng 01/2016				150.000.000
Cộng tiền hàng:					150.000.000
Thuế suất GTGT 10%		Tiền thuế GTGT			15.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					165.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm sáu năm triệu đồng chẵn.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính – kế toán công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC)

Biểu số 2.11. Giấy báo có số 30

VIETCOMBANK	Số 30
Chi nhánh Ngô Quyền – HP	
GIẤY BÁO CÓ	
Ngày 23/01/2016	Mã GDV: Trần Văn Toàn
	Mã KH: 23456
	Số GD: 321
Kính gửi : Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC.	
Mã số thuế: 0203000627	
Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi Có tài khoản của khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi Có: 050037657123	
Số tiền bằng số: 165.000.000	
Số tiền bằng chữ: Một trăm sáu mươi năm triệu đồng	
Nội dung: Công ty TNHH MTV Hoa Mai thanh toán hợp đồng tháng 01/2016	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính – kế toán Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC)

VD3: Ngày 17/01/2016, công ty rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt tại Công ty, số tiền 120.000.000 VNĐ.

- Căn cứ vào Giấy đề nghị rút tiền (Biểu số 2.11)
- Khi đó ngân hàng sẽ lập Giấy báo nợ số 25(biểu số 2.12)
- Căn cứ vào phiếu thu số 78 (Biểu số 2.13) kế toán nhập tiền vào quỹ tiền mặt của công ty.
- Căn cứ vào phiếu thu số 78 và Giấy báo nợ số 25 công ty ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14).
- Từ sổ Nhật ký chung công ty tiến hành ghi Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.15).

Biểu số 2.12. Giấy đề nghị rút tiền.

GIẤY RÚT TIỀN MẶT		Số 00045
CASH WITHDRAWAL SLIP		Ngày 17/01/2016
MST: 0203000627		
Tên TK trích nợ: 050037657123		
Số tiền bằng số: 120.000.000 đồng.		
Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn.		
Nội dung: Rút tiền mặt nhập quỹ.		
Họ tên người lĩnh tiền: Nguyễn Thị Thúy		
Số CMND: 031950390	Ngày cấp: 11/01/2007	Nơi cấp : Hải Phòng.
Địa chỉ: 20/135 Lạch Tray – Lê Chân – Hải Phòng		
Người lĩnh tiền	Kế toán trưởng	Chủ tài khoản

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính – kế toán công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC)

Biểu số 2.13. Giấy báo nợ số 25

VIETCOMBANK	Số 25
Chi nhánh Ngô Quyền – Hải Phòng	
GIẤY BÁO NỢ	
Ngày 17/01/2016	Mã GDV: Nguyễn Thị Lan
	Mã KH: 45610
	Số GD: 231
Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC	
Mã số thuế: 0203000627	
Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi Nợ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi Nợ: 050037657123	
Số tiền bằng số: 120.000.000	
Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng	
Nội dung: Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ.	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính – kế toán Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC)

Biểu số 2.14. Phiếu thu số 78

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC.

Mẫu số: 01 - TT

Địa chỉ: 630 Lê Thánh Tông – Hải An – Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Quyển số 03

Ngày 17 tháng 01 năm 2016

Số 158

Nợ 111

Có 112

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Thúy.

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt

Số tiền: 120.000.000 (Viết bằng chữ): Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc.

Ngày 17 tháng 01 năm 2016

Giam đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính – kế toán Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC)

Biểu số 2.15. Trích trang Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC.

Địa chỉ: 630 Lê Thánh Tông – Hải An – Hải Phòng

Mẫu số: 01 - TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ.

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số trang trước chuyển sang		58.670.521	58.670.521
....
13/01	PC 45 GBC 10	13/01	Nộp tiền vào Tài khoản Vietcombank	112 111	160.000.000	160.000.000
...
17/01	PT 78 GBN 25	17/01	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	111 112	120.000.000	120.000.000
...
19/01	GBC29	19/01	Công ty Thương mại NTV trả nợ	112 131	50.000.000	50.000.000
...
20/01	GBC 30	20/01	Công ty TNHH MTV Hoa Mai thanh toán hợp đồng	112 511 3331	165.000.000	150.000.000 15.000.000
...
			Tổng cộng		593.819.521.853	593.819.521.853

-Số này có ... trang , đánh số từ trang ... đến trang ...

-Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính – kế toán Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.16. Trích sổ cái TK 112

Đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC.

Địa chỉ: 630 Lê Thánh Tông – Hải An – Hải Phòng

Mẫu số: 01 - TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112

Đơn vị: VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	SHT K đối ứng	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu năm		605.190.150	
...
13/01	PC 45 GBC 10	13/01	Nộp tiền vào Tài khoản Vietcombank	111	160.000.000	
.....
17/01	PT 78 GBN 25	17/01	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	111		120.000.000
...
19/01	GBC29	19/01	Công ty Thương mại NTV trả nợ	131	50.000.000	
...
20/01	GBC 30	20/01	Công ty TNHH MTV Hoa Mai thanh toán hợp đồng	511 3331	165.000.000	
...
			Cộng số phát sinh		127.667.332.630	128.048.868.150
			Số dư cuối năm		223.654.630	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính – kế toán Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3 : MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TTC.

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC.

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, toàn cầu hóa Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC đã trải qua rất nhiều khó khăn, thách thức để tồn tại và phát triển. Công ty với đội ngũ nhân viên có năng lực, nhiệt tình có năng lực được đào tạo cơ bản, thường xuyên có những sáng kiến đóng góp trong hoạt động kinh doanh, góp phần quan trọng trong sự phát triển, khẳng định được vị trí của mình.

Trong quá trình kinh doanh, công ty đã thực hiện tốt những kế hoạch nhiệm vụ đề ra trong từng chu kỳ kinh doanh cụ thể và đạt doanh thu rất cao.

Công ty với tư cách là một chủ thể kinh tế, làm việc và đóng góp theo quy định của nhà nước với mục đích đạt được lợi nhuận nhiều nhất, với sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước cũng như ngoài nước đã tạo không ít khó khăn cho công ty, đặc biệt làm giá các sản phẩm không được ổn định.

Đứng trước nhiều thách thức nhưng công ty luôn tìm hiểu để có được những biện pháp tối ưu nhất để hạch toán vốn bằng tiền, nhằm đạt hiệu quả cao nhất thúc đẩy hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, phòng tài chính kế toán thực hiện toàn bộ công tác kế toán của công ty, với các ghi chép ban đầu, thu thập số liệu giản đơn gửi về phòng tài chính kế toán, kế toán trưởng trực tiếp phụ trách phòng kế toán công ty.

Bộ máy kế toán được công ty tổ chức một cách hợp lý và hoạt động rất khoa học, tuân thủ các luật do nhà nước đề ra.

Để không ngừng hoàn thiện tổ chức công tác kế toán công ty đã tìm hiểu, phân tích những đặc trưng nền kinh tế thị trường và các yếu tố khác tác động đến tổ chức công tác kế toán, để có những giải pháp hữu hiệu nhất để đạt được mục tiêu đã đề ra.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC, được sự giúp đỡ tận tình của Ban giám đốc công ty, phòng kế toán và các phòng ban liên quan đã giúp em được

trải nhiệm áp dụng những kiến thức lí thuyết được học trên ghế nhà trường áp dụng vào thực tế.

Từ những hiểu biết của mình em xin có một số ý kiến nhận xét về công tác hạch toán kế toán và tình hình sản xuất của Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC.

3.1.1. Ưu, nhược điểm trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.

3.1.1.1. Ưu điểm.

❖ Về bộ máy quản lý.

Mô hình quản lý của công ty được xây dựng một cách khoa học, hợp lý. Công ty có những biện pháp quản lý cũng như phân chia từng phòng ban khác nhau sao cho đạt hiệu quả công việc cao nhất còn tạo điều kiện tốt nhất để các khâu, các bộ phận hoạt động, liên kết với nhau nhịp nhàng, tạo điều kiện cho quá trình sản xuất kinh doanh của công ty thuận lợi nhất.

Ban lãnh đạo là những người có trách nhiệm luôn quan tâm chăm sóc đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động.

Công ty có đội ngũ nhân viên giỏi, có trình độ năng lực tốt luôn có những chế độ khen thưởng kịp thời khuyến khích người lao động làm việc .

❖ Về tổ chức bộ máy kế toán.

Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC tổ chức mô hình tập trung, phòng tài chính kế toán thực hiện toàn bộ công tác kế toán của công ty, các kế toán viên làm nhiệm vụ ghi chép các nghiệp vụ phát sinh ban đầu, thu thập những số liệu giản đơn gửi về phòng tài chính kế toán, kế toán trưởng sẽ tổng hợp số liệu và làm các sổ sách kế toán liên quan. Có thể nói đây là một tổ chức phù hợp với quy mô sản xuất, kinh doanh hiện tại của công ty.

Công ty những nhân viên kế toán giàu kinh nghiệm, có trình độ nhiệt tình và có sự nhạy bén, vận dụng linh hoạt trong việc xử lý các nghiệp vụ phát sinh và tổng hợp các thông tin kế toán.

Từ việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lệ chứng từ được tiến hành rất kĩ lưỡng, cẩn thận đảm bảo chính xác, hợp lý, rõ ràng... Mọi số liệu sau khi đã được tổng hợp đều được kế toán trưởng kiểm tra.

Công tác hạch toán của công ty nói chung và công tác hạch toán vốn bằng tiền nói riêng luôn được công ty quan tâm chặt chẽ và không ngừng hoàn thiện.

❖ Về hình thức kế toán .

Công ty cổ phần vận tải và thương mại TTC áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chung”, hình thức này đơn giản về quy trình hạch toán và phù hợp với quy mô và điều kiện kế toán của công ty. Công ty đã thực hiện tốt việc hạch toán vốn bằng tiền, cung cấp các số liệu chính xác, có thật, kịp thời và đầy đủ cần thiết cho việc quản lý, xử lý giúp công ty sử dụng vốn sao cho có hiệu quả.

❖ Về chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng.

Sổ sách của công ty được ghi một cách rõ ràng, rành mạch. Công ty đã xây dựng một hệ thống các loại chứng từ kế toán quy định cho các nghiệp vụ kinh tế khác nhau đảm bảo tính pháp lý.

Việc luân chuyển chứng từ được thực hiện một cách linh hoạt, đúng trình tự khoa học thuận lợi cho việc ghi chép cũng như kiểm tra và được sử dụng theo mẫu biểu của Bộ tài chính ban hành.

Các chứng từ sau khi được tổng hợp được bảo quản theo đúng chế độ lưu trữ tài liệu kế toán của nhà nước. Các nghiệp vụ phát sinh được ghi chép hàng ngày nên thông tin mang tính liên tục, chính xác.

Công ty bảo quản tiền mặt trong két để đảm bảo tính an toàn tránh tình trạng tham ô lãng phí. Đặc biệt thủ quỹ là người trung thực, có năng lực chuyên môn, thận trọng trong nghề nghiệp và không phải là nhân viên kế toán đảm bảo tính công khai rõ ràng.

Đối với tiền gửi ngân hàng, kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với các ngân hàng công ty làm việc. Các chứng từ được cập nhật và đối chiếu thường xuyên với Ngân hàng giúp quản lý dễ dàng và chặt chẽ hơn.

Qua đây ta thấy công ty đã đảm bảo tính thống nhất về phạm vi phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu luôn chính xác, hợp lý, rõ ràng và thống nhất.

3.1.1.2. Nhược điểm.

Bên cạnh những ưu điểm công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục.

♦ Khi giao dịch với các doanh nghiệp khác nhiều doanh nghiệp nợ tiền công ty trong thời gian dài nhưng kế toán không tiến hành trích các khoản dự phòng phải thu khó đòi, ảnh hưởng việc thu hồi vốn.

♦ Công tác kiểm kê định kỳ chưa được thủ quỹ kiểm tra thường xuyên cập nhật đối chiếu số liệu kế toán và số thực tế có thể làm ảnh hưởng đến thời gian xử lý và việc quản lý tiền mặt của công ty.

♦ Hiện tại công ty chưa có phần mềm kế toán riêng biệt nên việc thực hiện vẫn tốn thời gian trong việc ghi chép, tổng hợp, đặc biệt cuối kỳ kế toán khối lượng công việc lớn làm nhân viên kế toán phải làm thêm giờ.

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải và thương mại TTC.

3.2.1. Hoàn thiện công tác kiểm kê quỹ tiền mặt.

Khi sổ sách kế toán và sổ quỹ tiền mặt có chênh lệch kế toán và thủ quỹ cần kiểm tra và đối chiếu lại để tìm ra sai sót và tìm cách xử lý.

Nếu không kiểm kê quỹ thường xuyên thì sẽ không phát hiện sai sót, chênh lệch sớm sẽ mất thời gian kiểm tra cũng như có thể gây mất mát lớn ảnh hưởng nguồn vốn cũng như phải chịu trách nhiệm về sai sót.

Vì vậy công ty nên :

Cần kiểm kê quỹ thường xuyên theo tháng, quý, và cũng có thể kiểm tra đột xuất hay khi bàn giao quỹ, biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê. Thủ quỹ cần phải ghi sổ quỹ hàng ngày theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải kiểm tra các sổ quỹ, phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch cần phải báo ban giám đốc để tìm cách giải quyết.

Cần kiểm kê riêng từng loại tiền khi có chênh lệch cần ghi rõ nguyên nhân thừa thiếu.

Bảng kiểm kê quỹ được lập thành 2 bản, một bản thủ quỹ giữ, một bản lưu ở kế toán, giúp tăng cường công tác quản lý tiền mặt tại quỹ.

Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381)

Có TK 111 – Tiền mặt.

❖ Mẫu bảng kiểm kê quỹ:

Biên bản kiểm kê quỹ dùng cho đồng Việt Nam

Đơn vị:

Mẫu số: 08a-TT

Bộ phận:

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:

Hôm nay, vào.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Chúng tôi gồm: Ông/Bà:

..... Đại diện kế toán

Ông/Bà: Đại diện thủ

quỹ Ông/Bà:Đại diện

..... Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế	x
1	Trong đó :		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5
III	Chênh lệch (III = I – II)	x

- Lý do:

+Thừa:.....

+Thiếu:.....

-Kết luận sau khi kiểm kê quỹ.....

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(Ký, họ tên)

Ví dụ: Cuối năm công ty tiến hành kiểm kê quỹ, phát hiện thừa do không có tiền mệnh giá nhỏ.

Đơn vị : Công ty Cổ phần vận tải

và thương mại TTC

Địa chỉ : 630 Lê Thánh Tông Hải An - HP

Mẫu số 08a - TT

(Ban hành theo QĐsố 48/2006/QĐ - BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số: 01

Hôm nay, vào 17 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Chúng tôi gồm: Ông/Bà: Nguyễn Thị Mai

Đại diện kế toán Ông/Bà: Bùi Thị Tinh.

Đại diện thủ quỹ Ông/Bà: Nguyễn Văn Lâm

Đại diện Ban giám đốc Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	80.167.120
II	Số kiểm kê thực tế	x	80.168.000
1	Trong đó :		
2	- Loại 500.000	160	80.000.000
3	- Loại 100.000	01	100.000
4	- Loại 50.000	01	50.000
5	- Loại 10.000	01	10.000
6	- Loại 5.000	01	5.000
7	- Loại 2.000	01	2.000
8	- Loại 1.000	01	1.000
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	280

- Lý do:

+Thừa:.....

+Thiếu:

-Kết luận sau khi kiểm kê quỹ.....

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

- Định khoản:

Nợ TK 111 :280

Có TK 711: 280

3.2.2. Hoàn thiện công tác sử dụng phần mềm kế toán.

Việc áp dụng kế toán thủ công rất mất thời gian, vẫn còn sai sót do thiếu sót hay nhầm lẫn (trong phạm vi cho phép) nên sử dụng phần mềm sẽ hỗ trợ cho nhân viên kế toán rất nhiều: tiết kiệm thời gian, công sức, đơn giản, nhanh gọn và dễ nhìn dễ theo dõi, đối chiếu hay kiểm tra..

Vì vậy công ty nên :

Công ty có thể sử dụng các phần mềm được nhiều doanh nghiệp sử dụng và được thao tác dễ dàng trên máy tính có tác dụng cao nhất giúp công ty hạch toán được chính xác và đơn giản nhất qua sự ghi sổ của kế toán trên phần mềm. Một trong số những phần mềm dễ sử dụng và được áp dụng nhiều hiện nay :

♦Phần mềm kế toán MISA MSE.2015.

♦Phần mềm kế toán Fast Accounting.

♦**Phần mềm Misa:** Phần mềm kế toán MISA là hệ thống các chương trình máy tính, tự động xử lý các thông tin kế toán từ khâu lập chứng từ gốc, phân loại chứng từ, ghi chép sổ sách, xử lý thông tin chứng từ, sổ sách theo chế độ kế toán đến khâu in sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, kế toán quản trị, thống kê phân tích tài chính khác.

Dưới đây là hình ảnh phần mềm kế toán MISA.MSE.2015:



***Ưu điểm của phần mềm kế toán MISA:**

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 01 Phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị. - Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều CSDL, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên 01 CSDL độc lập. - Điểm đặc biệt nữa ở MISA mà chưa có phần mềm nào có được đó là thao tác Lưu và Ghi sổ dữ liệu. - Tính chính xác: số liệu tính toán trong misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn. - Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao. Cho đến hiện nay thì các phần mềm chạy trên CSDL SQL; .NET;... hầu như giữa nguyên bản quyền (trong khi một số phần mềm viết trên CSDL Visual fox lại bị đánh cắp bản quyền rất dễ). -Nếu dùng phần mềm đóng gói thì giá thành sẽ rẻ, chi phí triển khai sẽ được tiết kiệm và thời gian triển khai sẽ ngắn và dễ dàng hơn.

***Nhược điểm:**

- Vì có SQL nên MISA đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao, nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm chạp. - Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu. - Phân hệ tính giá thành chưa được nhà SX chú ý phát triển. - Các báo cáo khi kết xuất ra excell sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

***Tính năng của phần mềm kế toán MISA**

MISA là phần mềm kế toán được thiết kế từ nhiều phân hệ độc lập, tích hợp

với nhau tạo thành một hệ thống quản trị tài chính chặt chẽ. Phần mềm kế toán MISA được phát triển trên nền tảng công nghệ mới nhất – Microsoft.NET, tích hợp hàng loạt những tính năng ưu việt, tự động hóa tất cả các nghiệp vụ kế toán, dữ liệu tài chính được cập nhật từng giây, là công cụ hỗ trợ đắc lực cho các doanh nghiệp trong công tác hạch toán kế toán phần mềm có những tính năng sau:

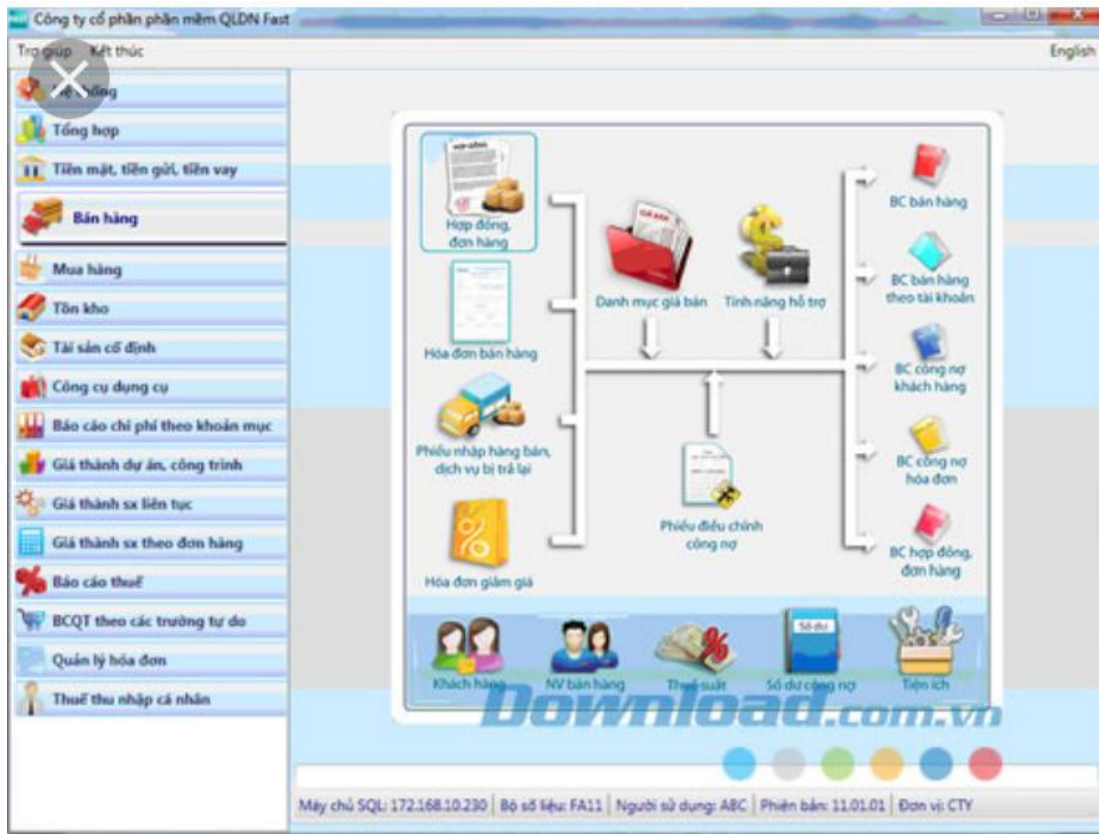
-Thể hiện tính chính xác: Luôn tuân thủ các quy định về kế toán của bộ tài chính, tự động xử lý thông tin đảm bảo tính chính xác

-Tính hiệu quả cao: Có khả năng nâng cấp, sửa đổi bổ xung phù hợp với những thay đổi của chế độ kế toán, chính sách tài chính mà không ảnh hưởng đến các dữ liệu đã có, đảm bảo tính bảo mật và an toàn cao.

- Tính chuyên nghiệp sâu: Thể hiện ở các nghiệp vụ trong tài chính được liên kết chặt chẽ với nhau theo một hệ thống nhất định.

♦ **Phần mềm Fast Accounting** là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 3.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như BIT CUP, Sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Dưới đây là hình ảnh cho phần mềm Fast Accounting:



Ưu điểm:

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).

- Tốc độ xử lý rất nhanh.

- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excell với mẫu biểu sắp xếp đẹp.

Nhược điểm:

- Tính bảo mật chưa cao, trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (không đáng kể).

- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data

Tính năng:

Phần mềm Fast Accounting có 16 phân hệ giúp kế toán thực hiện trên phần mềm đạt hiệu quả cao và chính xác nhất:

1. Hệ thống
2. Kế toán tổng hợp
3. Kế toán tiền mặt, tiền gửi, tiền vay.
4. Kế toán bán hàng và công nợ phải thu.
5. Kế toán mua hàng và công nợ phải trả.
6. Kế toán hàng tồn kho.
7. Kế toán TSCĐ.
8. Kế toán CCLĐ.
9. Báo cáo chi phí theo khoản mục.
10. Kế toán giá thành dự án, công trình xây lắp.
11. Kế toán giá thành sản phẩm sản xuất liên tục.
12. Kế toán giá thành sản phẩm theo đơn hàng,
13. Báo cáo thuế.
14. Báo cáo quản trị các trường do người dùng tự định nghĩa.
15. Quản lý hóa đơn.
16. Thuế thu nhập cá nhân.

Với quy mô của Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC như hiện nay thì công ty nên sử dụng Phần mềm kế toán MISA SME.NET.2015 – đây là phần mềm kế toán mới được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ, giao diện đơn giản, dễ sử dụng và giá cả hợp lý.

KẾT LUẬN

Khóa luận: “Hoàn thiện công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC” đã đề cập được vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau:

✓ Về mặt lý luận: Đưa ra những vấn đề tổng quan về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp, nhiệm vụ của kế toán Vốn bằng tiền trong Doanh nghiệp theo QĐ số 48/2006/BTC ngày 14/09/2006 của Bộ tài chính, các hình thức ghi sổ trong doanh nghiệp.

✓ Về mặt thực tiễn:

- Phản ánh thực trạng về tổ chức hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC với tài liệu về các số liệu năm 2016.

- Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải và thương mại TTC:

- + Công ty nên tăng cường hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- + Công ty nên thực hiện kiểm kê quỹ.
- + Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán

Mặc dù đã cố gắng hết với khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Hải Phòng ngày 05 tháng 01 năm 2019

Sinh viên

Hoàng Thị Phương Anh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chế độ kế toán Doanh nghiệp (Quyển 1)* – Hệ thống tài khoản kế toán – Nhà xuất bản tài chính.
2. *Chế độ kế toán Doanh nghiệp (Quyển 2)* – Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán – Nhà xuất bản tài chính.
3. *Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới* – TS. Võ Văn Nhị
4. *Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam* – NXB Lao Động.
5. *Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính VAT* – TS. Võ Văn Công.
6. *Tài liệu tham khảo* tại Phòng kế toán Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại TTC.